

Số: 10/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 63/TTr-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng

sang các mục đích khác năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Các dự án cần thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, có sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên: Tổng số 12 dự án, tổng diện tích 560,59 ha, trong đó: Diện tích đất trồng lúa là 469,65 ha, Diện tích đất khác là 90,94 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

2. Các dự án cần thu hồi đất theo Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, có sử dụng đất trồng lúa dưới 10,0 ha, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng dưới 20,0 ha: Tổng số 161 dự án, tổng diện tích 283,6 ha, trong đó: Đất trồng lúa 198,3 ha; Đất khác 85,3 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

3. Các dự án chuyển mục đích sử dụng đất theo điểm b, khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013, có sử dụng đất trồng lúa dưới 10,0 ha, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng dưới 20,0 ha: Tổng số 132 dự án, tổng diện tích đất trồng lúa 157,88 ha; Đất khác 53,88 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)

4. Các dự án chuyển mục đích sử dụng đất có diện tích đất trồng lúa dưới 10,0 ha theo điểm b, khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 nhưng không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất hoặc đất quốc phòng, an ninh thu hồi theo Điều 61 Luật Đất đai năm 2013: Tổng số 20 dự án với tổng diện tích 15,53 ha, trong đó diện tích đất trồng lúa 9,68 ha; diện tích đất khác 5,85 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo)

5. Các dự án, công trình điều chỉnh tên, diện tích và địa điểm so với Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022, Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh: Tổng số 65 dự án, tổng diện tích đất thu hồi sau điều chỉnh 314,7 ha, trong đó diện tích đất trồng lúa 217,1 ha, diện tích đất khác 97,5 ha; Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sau điều chỉnh 141,4 ha, diện tích đất khác sau điều chỉnh 76,2 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 05 kèm theo)

6. Các dự án công trình đưa ra khỏi danh mục Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Tổng số 5 dự án, tổng diện tích đất thu hồi 14,6 ha, trong đó diện tích đất trồng lúa 11,1 ha, diện tích đất khác là 3,5 ha. Diện tích đất trồng lúa chuyển mục đích sử dụng 10,5 ha, diện tích đất khác 3,5 ha.

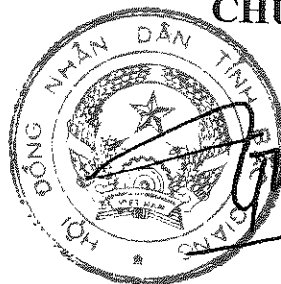
(Chi tiết tại Biểu số 06 kèm theo)

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XIX, Kỳ họp thứ 10 thông qua./

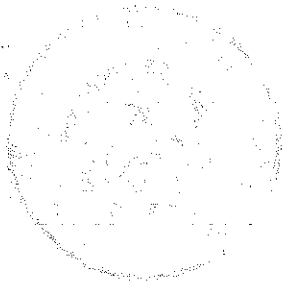
Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIX;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, TP;
- Cổng thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh
- Lãnh đạo, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.



CHỦ TỊCH

Lê Thị Thu Hồng



CÁC DỰ ÁN CÀN THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62, LỰẬT ĐẤT ĐẠI NĂM 2013 CÓ DIỆN TÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA TỪ 10 HA TRỞ LÊN; DIỆN TÍCH ĐẤT RỪNG PHỒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG TỪ 20 HA TRỞ LÊN NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05 tháng 4 năm 2023 của HĐND tỉnh)

Biểu số: 01

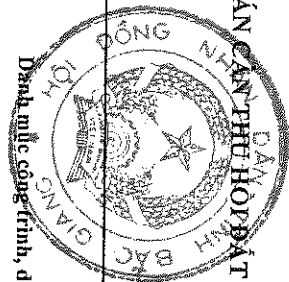
STT	Đanh mục công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	
I	HUYỆN LĂNG GIANG		550.000,0	495.000,0	-	55.000,0	
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị sinh thái thị trấn Vôi, huyện Lăng Giang	TT Vôi, xã Xương Lâm	550.000,0	495.000,0		55.000,0	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND huyện Lăng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị sinh thái thị trấn Vôi, huyện Lăng Giang
II	HUYỆN TÂN YÊN		300.000,0	290.000,0	-	10.000,0	
2	Cụm Công nghiệp Ngọc Vân	Xã Ngọc Vân	300.000,0	290.000,0		10.000,0	Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Cụm Công nghiệp Ngọc Vân
III	HUYỆN YÊN DŨNG		320.000,0	280.000,0	-	40.000,0	
3	Tuyến đường ĐH.5B kéo dài kết nối từ xã Cảnh Thủy - xã Tiến Dũng - xã Lăng Sơn - xã Quỳnh Sơn và đường tỉnh 293	Xã Cảnh Thủy, Tân Dũng, Lăng Sơn, Quỳnh Sơn	320.000,0	280.000,0		40.000,0	Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của UBND huyện Yên Dũng phê duyệt dự án Tuyến đường ĐH.5B kéo dài kết nối từ xã Cảnh Thủy - xã Tiến Dũng - xã Lăng Sơn - xã Quỳnh Sơn và đường tỉnh 293
IV	HUYỆN HIỆP HOÀ		750.000,0	634.000,0	-	116.000,0	
4	Cụm công nghiệp Danh Thăng - Doan Bái	Xã Danh Thăng, Doan Bái	750.000,0	634.000,0		116.000,0	Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Cụm công nghiệp Danh Thăng - Doan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
V	HUYỆN VIỆT YÊN		2.004.500,0	1.561.570,0	-	442.930,0	
5	Cụm công nghiệp Nénh	Thị trấn Nénh	430.000,0	344.000,0		86.000,0	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt thành lập cụm công nghiệp Nénh
6	Khu đô thị trung tâm thị trấn Bạch Động (số 2) và Công viên trung tâm, huyện Việt Yên	TT. Bạch Động	369.200,0	313.820,0		55.380,0	Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
7	Cảng cạn Tiên Sơn - Ninh Sơn (khu dịch vụ tổng hợp, logistics Tiên Sơn - Ninh Sơn)	Xã Ninh Sơn	795.000,0	675.750,0		119.250,0	Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 về việc Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Logistics Ninh Sơn, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500)

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	
8	Khu đô thị và dịch vụ hỗn hợp Sơn Hồ, huyện Việt Yên (Cảng cạn, thương mại dịch vụ Logistics hỗn hợp, đô thị cảng Sơn Hồ, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang)	Thị trấn Nénh, xã Hồng Thái, xã Quảng Minh	410.300,0	228.000,0	-	182.300,0	QĐ số 454/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Cảng cạn, thương mại dịch vụ Logistics hỗn hợp, đô thị Cảng Sơn Hồ, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Thông báo số 1587-TB/TU ngày 04/4/2023 của Thường trực Tỉnh ủy
VI	HUYỆN LỤC NAM		400.000,0	358.600,0	-	41.400,0	
9	Cụm Công nghiệp Khâm Lạng	Xã Khâm Lạng, xã Bắc Lũng	400.000,0	358.600,0	-	41.400,0	Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Cụm Công nghiệp Khâm Lạng
VII	HUYỆN LỤC NGẠN		650.000,0	520.000,0	-	130.000,0	
10	Cụm Công nghiệp Phương Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	Xã Phương Sơn	650.000,0	520.000,0	-	130.000,0	Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Cụm Công nghiệp Phương Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
VIII	CÁC DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN		631.400,0	557.300,0	-	74.100,0	
11	Khu số 1 thuộc Khu đô thị và nhà ở xã hội xã Hồng Thái, huyện Việt Yên	Xã Hồng Thái, Tầng Tiến huyện Việt Yên, Xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang	131.400,0	117.300,0	-	14.100,0	Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 17/1/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu đô thị và nhà ở xã hội xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500); Thông báo số 1587-TB/TU ngày 04/4/2023 của Thường trực Tỉnh ủy
12	Cụm công nghiệp Phương Sơn- Đại Lâm	TT Phương Sơn, huyện Lục Nam và xã Đại Lâm huyện Lục Ngạn	500.000,0	440.000,0	-	60.000,0	Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt thành lập cụm công nghiệp Phương Sơn- Đại Lâm
TỔNG CỘNG			5.605.900,0	4.696.470,0	-	909.430,0	

**CÁC DỰ ÁN CÁN PHỤ HỢP ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ,
ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG DƯỚI 20 HA NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05 tháng 4 năm 2023 của HĐND tỉnh)

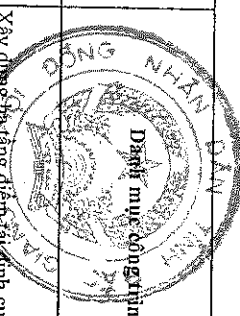
Biểu số 02:



STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m ²)				Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐD	Đất khác (m ²)	
I	HUYỆN LẠNG GIANG		1.177.750,0	1.051.590,0		126.160,0	
1	Xây dựng khu dân cư số 2 thôn Hạ xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 1)	Xã Nghĩa Hòa	102.000,0	91.800,0		10.200,0	NQ số 14/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư nhóm B do huyện quản lý
2	Xây dựng khu số 1 thuộc khu dân cư trung tâm xã Đại Lãm, huyện Lạng Giang	Xã Đại Lãm	109.000,0	98.100,0		10.900,0	NQ số 14/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư nhóm B do huyện quản lý
3	Khu đô thị trung tâm thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang	TT Vôi	100.000,0	90.000,0		10.000,0	NQ số 14/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư nhóm B do huyện quản lý
4	Xây dựng khu dân cư thôn Ruồng Cái xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 5)	Xã Đào Mỹ	36.000,0	32.400,0		3.600,0	QĐ số 3086/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu tư một số dự án đầu tư nhóm B do huyện quản lý QSDD trên địa bàn
5	Xây dựng khu dân cư Mái Hả xã Tân Thành, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 6)	Xã Tân Thành	60.000,0	54.200,0		5.800,0	QĐ số 3086/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu tư một số dự án đầu tư nhóm B do huyện quản lý QSDD trên địa bàn
6	Xây dựng khu dân cư số 1 xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 3)	Xã Mỹ Hà	63.000,0	56.900,0		6.100,0	NQ số 86/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư nhóm B do huyện quản lý
7	Xây dựng khu dân cư thôn Dầu xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 2)	Xã Nghĩa Hưng	58.000,0	52.200,0		5.800,0	QĐ số 2938/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình hạ tầng kỹ thuật đầu tư một số dự án đầu tư nhóm B do huyện quản lý QSDD trên địa bàn huyện.
8	Xây dựng khu dân cư phía Tây Nam thị trấn Kép, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 2)	TT Kép	98.000,0	88.200,0		9.800,0	NQ số 14/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư nhóm B do huyện quản lý

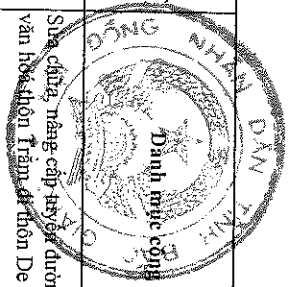
STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, DD	Đất khác (m ²)	
9	Xây dựng khu dân cư Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang (giai đoạn 3)	Xã Nghĩa Hòa, xã An Hà	33.000,0	29.700,0		3.300,0	QP số 2938/QĐ-UBND ngày 25/12/2022 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình hạ tầng kỹ thuật đầu tư xã QSDĐ trên địa bàn huyện.
10	Khu số 2 thuộc khu dân cư thôn Bằng xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang	Xã Nghĩa Hòa	98.000,0	88.200,0		9.800,0	NQ số 14/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư nhóm B do huyện quản lý
11	Khu số 2 thuộc khu dân cư và nhà ở xã hội xã Tân Hưng	Xã Tân Hưng	55.000,0	49.500,0		5.500,0	QP số 2938/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án xây dựng mới trên địa bàn huyện Lạng Giang
12	Xây dựng khu dân cư số 1 xã Tân Hưng	Xã Tân Hưng	85.000,0	76.500,0		8.500,0	NQ số 86/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư nhóm B do huyện quản lý
13	Xây dựng hạ tầng điểm tái định cư Dự án Khu dân cư thôn Dâu xã Nghĩa Hưng (thuộc Quy hoạch Khu Công nghiệp đô thị - dịch vụ Nghĩa Hưng)	Xã Nghĩa Hưng	9.900,0	8.910,0		990,0	NQ số 86/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư nhóm B do huyện quản lý; Quyết định số 2948/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 về việc phê duyệt dự án Khu dân cư thôn Dâu xã Nghĩa Hưng (giai đoạn 1)
14	Đường giao thông liên thôn từ xã Xương Lâm đi xã Tân Hưng huyện Lạng Giang	Xã Tân Hưng, xã Xương Lâm	32.000,0	30.000,0		2.000,0	QP số 2938/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án xây dựng mới trên địa bàn huyện Lạng Giang
15	Xây dựng hạ tầng điểm tái định cư (Dự án Tuyến đường huyện đoạn QL37 đi đường vành đai V thủ đô)	Thị trấn Vôi, xã Xương Lâm, xã Hương Sơn, xã Hương Lạc	3.500,0	2.900,0		600,0	NQ số 44/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 về việc Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư xây dựng do huyện quản lý; QĐ số 4708/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt dự án: Tuyến đường huyện đoạn từ QL 37 đi đường vành đai V thủ đô
16	Xây dựng hạ tầng điểm tái định cư (Dự án Tuyến đường từ Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang đi Mỹ Hà)	Các xã: Mỹ Hà, Đào Mỹ, Yên Mỹ, Hương Lạc	4.000,0	2.800,0		1.200,0	NQ số 44/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 về việc Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư xây dựng do huyện quản lý; Quyết định số 3087/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Tuyến đường từ Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang đi Mỹ Hà

STT	Dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐD	Đất khác (m ²)	
17	Xây dựng hạ tầng điện tải định cư (Dự án Tuyến đường vành đai phía Bắc huyện Lạng Giang (đoạn thị trấn Kép đi DT292))	Các xã: Nghĩa Hưng, Quang Thịnh, Hương Sơn, Nghĩa Hoà	3.200,0	2.700,0		500,0	NQ số 44/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 về việc Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư xây dựng do huyện quản lý; QĐ số 4450/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt dự án
18	Xây dựng hạ tầng điện tải định cư (Dự án Tuyến đường trục từ cụm Công nghiệp Hương Sơn đi QL1A)	Xã Hương Sơn	1.500,0	500,0		1.000,0	NQ số 37/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 về việc quyết định chủ trương đầu tư một số dự án xây dựng do huyện quản lý; Quyết định số 7628/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 v/v phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án
19	Xây dựng hạ tầng điện tải định cư (Dự án Tuyến đường trục từ thị trấn Vôi đi đường Nghĩa Hưng - Tiên Lữc - Dương Đức)	Các xã: Tân Thành, Mỹ Thái, Thị trấn Vôi	2.500,0	2.000,0		500,0	NQ số 70/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 về việc quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư nhóm B do huyện quản lý; QĐ số 4092/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án
20	Xây dựng hạ tầng điện tải định cư (Dự án Tuyến đường trục kết nối từ thị trấn Vôi đi xã Tân Thành - Dương Đức)	Các xã: Tân Thành, Dương Đức, Thị trấn Vôi	1.500,0	1.000,0		500,0	NQ số 70/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 về việc quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư nhóm B do huyện quản lý; QĐ số 885/QĐ-UBND ngày 28/2/2022 về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án
21	Xây dựng hạ tầng điện tải định cư (Dự án Tuyến đường huyện đoạn từ Dương Đức đi Xuân Hương)	Các xã: Dương Đức, Xuân Hương	2.000,0	1.500,0		500,0	NQ số 44/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 về việc Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư xây dựng do huyện quản lý; Quyết định số 4693/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án
22	Bãi xử lý rác thải thôn Đông Thịnh, xã Xương Lâm	Xã Xương Lâm	3.000,0	3.000,0			Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND xã Xương Lâm về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng bãi xử lý rác thải thôn Đông Thịnh xã Xương Lâm huyện Lạng Giang
23	Cải tạo đường dây 110KV Bắc Giang - Lạng Sơn	Các xã: Hương Sơn, Kép, Xương Lâm, Tân Hưng, Tân Đình, Đại Lâm, Thái Đào	17.000,0	4.000,0		13.000,0	Quyết định số 299/QĐ-EVNPC ngày 15/02/2022 của Tổng công ty điện lực miền Bắc về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình cải tạo đường dây 110KV Bắc Giang - Lạng Sơn



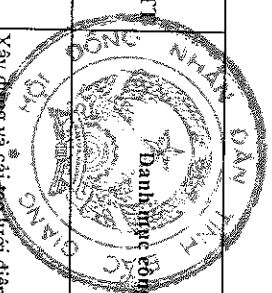
STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐD	Đất khác (m ²)	
24	Mở rộng Trường THCS xã Đào Mỹ	Xã Đào Mỹ	5.000,0	4.800,0	-	200,0	Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã Đào Mỹ về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Thu hồi đất mở rộng trường THCS Đào Mỹ
25	Mở rộng Trường THCS xã Xương Lâm	Xã Xương Lâm	4.000,0	3.000,0	-	1.000,0	Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của UBND xã Xương Lâm về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng trường THCS Xương Lâm
26	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ công chùa Quát Lâm đến Đồi Cầu, thôn Trạng	Xã Đại Lâm	4.000,0	3.500,0	-	500,0	Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Chủ tịch UBND xã Đại Lâm về việc phê duyệt báo cáo KTKT công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Công chùa Quát Lâm đi Đồi Cầu thôn Trạng
27	Xây dựng và cải tạo lưới điện các xã, thị trấn, huyện Lạng Giang	Huyện Lạng Giang	1.500,0	1.500,0	-	-	Quyết định số 294/QĐ-PCBG ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023
28	Xây dựng Trường Tiểu học xã Mỹ Hà	Xã Mỹ Hà	22.100,0	22.100,0	-	-	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 của HĐND huyện Lạng Giang
29	Xây dựng điểm rác thải tập trung xã Mỹ Hà	Xã Mỹ Hà	5.000,0	5.000,0	-	-	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số: 1646/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND huyện Lạng Giang
30	Mở rộng trường mầm non xã Xuân Hương	Xã Xuân Hương	1.500,0	1.400,0	-	100,0	Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND xã Xuân Hương về chủ trương đầu tư
31	Mở rộng Trường Trung học cơ sở xã Tân Thành	Xã Tân Thành	10.000,0	8.600,0	-	1.400,0	Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình giáo dục năm 2022
32	Xây dựng trường Tiểu học xã Nghĩa Hưng	Xã Nghĩa Hưng	5.000,0	4.000,0	-	1.000,0	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND xã Nghĩa Hưng về việc phê duyệt điều chỉnh giá trị dự toán trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình: GPMB, san nền xây dựng công trường rào trường Tiểu học xã Nghĩa Hưng
33	Mở rộng khu Văn hóa thôn Sỏi, Bờ Lờ	Xã Nghĩa Hưng	1.300,0	1.300,0	-	-	Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của HĐND xã Nghĩa Hưng về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2023

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐĐ	Đất khác (m ²)	
34	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống đường liên thôn đoàn nhà văn hóa thôn Trầm, thôn De	Xã Nghĩa Hưng	3.500,0	3.000,0		500,0	Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của HĐND xã Nghĩa Hưng Về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2023
35	Xây dựng trụ sở UBND xã và Công an xã Đại Lâm	Xã Đại Lâm	31.000,0	26.000,0		5.000,0	Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 của UBND xã Đại Lâm về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án GPMB trụ sở UBND và Công an xã Đại Lâm
36	Bãi tập kết rác thải thôn Chùa, Đình, Hương Mãn, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang	Xã Xuân Hương	12.000,0	12.000,0	-	-	Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND xã Xuân Hương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng bãi tập kết rác thải thôn Chùa, Đình, Hương Mãn, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang
37	Cải tạo, mở rộng mặt đường từ Trường Mầm non đi thôn Lê xã Xuân Hương	Xã Xuân Hương	6.000,0	5.000,0		1.000,0	Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 của UBND xã Xuân Hương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo mở rộng mặt đường từ Trường Mầm non đi thôn Lê xã Xuân Hương
38	Mở rộng nghĩa trang Non Tuôn	Xã Xương Lâm	10.000,0	9.000,0		1.000,0	Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND xã Xương Lâm về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Mở rộng nghĩa trang Non Tuôn
39	Xây dựng sân thể thao thôn Liên Hoà	Xã Xương Lâm	4.000,0	4.000,0			Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND xã Xương Lâm về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng sân thể thao thôn Liên Hoà
40	Mở rộng nghĩa trang Cửa Giang, Non Si	Xã Xương Lâm	50.000,0	50.000,0			Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND xã Xương Lâm về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Mở rộng nghĩa trang Cửa Giang, Non Si
41	Nâng cấp, mở rộng đường Đông Lễ - Cầu Thào	Xã Xương Lâm	2.250,0	2.000,0		250,0	Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND xã Xương Lâm về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng đường Đông Lễ - Cầu Thào
42	Mở rộng đường thôn Liên Hoà - Nghĩa Trang Liên xã	Xã Xương Lâm	3.000,0	3.000,0			Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND xã Xương Lâm về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Mở rộng đường thôn Liên Hoà - Nghĩa Trang Liên xã



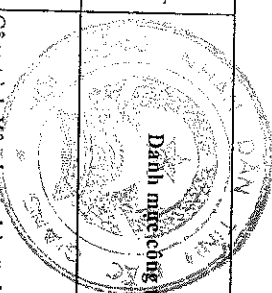
STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, DD	Đất khác (m ²)	
43	Mở rộng, nâng cấp sân thể thao thôn Đông Thịnh	Xã Xương Lâm	4.000,0	4.000,0			Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND xã Xương Lâm về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Mở rộng, nâng cấp sân thể thao thôn Đông Thịnh
44	Xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Lạng Giang	TT Kép và các xã: Mỹ Hà, Tiên Lức, Đào Mỹ, Nghĩa Hưng, Nghĩa Hòa, Quang Thịnh	15.500,0	11.380,0		4.120,0	Quyết định số 2660/QĐ-EVNNPC ngày 14/10/2021 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc về việc giao danh mục và nhiệm vụ quản lý A các dự án lưới điện 110kV giai đoạn 2022-2023 cho Ban QLDALĐ
II	HUYỆN YÊN THẾ		10.390	6.229	0	4.161	
45	Mở rộng trường Cao đẳng miền núi Bắc Giang	TT Phồn Xương	8.200	4.639		3.561	Thông báo số 1390/TB-TU ngày 22/11/2022 của Tỉnh ủy Bắc Giang ý kiến của TTTU về phương án xây dựng Trường cao đẳng Miền núi Bắc Giang
46	Xây dựng và cải tạo lưới điện các xã Đông Lạc, Canh Nậu, Tân Hiệp, Đông Tiến, Hồng Kỳ và TT Bồ Hạ	Các xã: Đông Lạc, Canh Nậu, Tân Hiệp, Đông Tiến, Hồng Kỳ và TT Bồ Hạ	1.190	990		200	294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023 (bổ sung)
47	Xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Lạng Giang	Xã Tân Sỏi	1.000	600		400	Quyết định số 2660/QĐ-EVNNPC ngày 14/10/2021 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc về việc giao danh mục và nhiệm vụ quản lý A các dự án lưới điện 110kV giai đoạn 2022-2023 cho Ban QLDALĐ
III	HUYỆN LỤC NGẠN		12.930	10.630	0	2.300	
48	Dự án Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước gồm các hồ Cẩm Sơn, Khuôn Thân, Suối Nứa, đập dâng Cầu Sơn	Các xã: Cẩm Sơn, Tân Sơn, Sơn Hải, Hộ Đáp, Kiến Lao	2.000,0			2.000,0	Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 06/04/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước gồm các hồ Cẩm Sơn, Khuôn Thân, Suối Nứa, đập dâng Cầu Sơn
49	Mở rộng trụ sở UBND xã Sa Lý, huyện Lục Ngạn	Xã Sa Lý	5.000,0	5.000,0			Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của UBND xã Sa Lý phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Mở rộng trụ sở UBND xã Sa Lý, huyện Lục Ngạn

STT	Tên dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m ²)				Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐD	Đất khác (m ²)	
50	Xây dựng và cải tạo lưới điện các xã Kiên Thành, Tân Sơn, Quý Sơn, Giáp Sơn, Hồng Giang, Tân Móc, Tân Lập và thị trấn Chủ huyện Lục Ngạn năm 2023-2024	Các xã: Kiên Thành, Tân Sơn, Quý Sơn, Giáp Sơn, Hồng Giang, Tân Móc, Tân Lập và thị trấn Chủ	1.180,0	980,0		200,0	Quyết định số 294/QĐ-PCBG ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023
51	Nhà Điều hành sản xuất Điện lực Lục Ngạn	TT Chủ	4.000,0	4.000,0			Quyết định số 837/QĐ-EVNPPC ngày 12/4/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt giao danh mục và tạm giao kế hoạch vốn DTXD bổ sung năm 2021 cho Công ty Điện lực Bắc Giang để thực hiện dự án Nhà Điều hành sản xuất Điện lực Lục Ngạn
52	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện của lưới điện 35KV huyện Sơn Đông, Lục Ngạn theo phương án Đa chia - Đa nối (MDMC)	Tân Lập	750,0	650,0		100,0	Quyết định số 294/QĐ-PCBG ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023
IV	THÀNH PHỐ BẮC GIANG		169.648	129.651	0	39.997	
53	Đường cạnh bệnh viện 800 giường và HTKT điểm dân cư bên đường, xã Tân Mỹ	X. Tân Mỹ	28.000,0	25.000,0		3.000,0	QĐ số 1415/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND TP về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình
54	HTKT điểm dân cư cạnh đường Lê Duẩn, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang	P. Đình Kế	14.000,0	14.000,0			QĐ số 1300/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND TP về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: HTKT điểm dân cư cạnh đường Lê Duẩn, phường Đình Kế, TPBG
55	Khu Nhà ở xã hội số 1 tại Khu đô thị số 11, 12 (ô đất ký hiệu OXH-03 theo QHCT) thuộc phân khu số 2, thành phố Bắc Giang	X. Tân Tiến	26.400,0	15.500,0		10.900,0	Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án phát triển nhà ở xã hội cần thu hút đầu tư trên địa bàn
56	Khu Nhà ở xã hội số 2 tại Khu đô thị số 11, 12 (ô đất ký hiệu OXH-02 theo QHCT) thuộc phân khu số 2, thành phố Bắc Giang	X. Tân Tiến	71.600,0	52.500,0		19.100,0	Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án phát triển nhà ở xã hội cần thu hút đầu tư trên địa bàn
57	Khu nhà ở xã hội tại Khu số 1 thuộc Khu đô thị mới cạnh trường Cao đẳng nghề công nghệ Việt - Hàn, xã Đình Trì, thành phố Bắc Giang	X. Đình Trì	10.050,0	9.600,0		450,0	Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án phát triển nhà ở xã hội cần thu hút đầu tư trên địa bàn



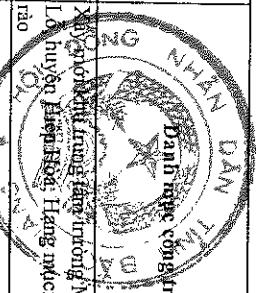
STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, DD	Đất khác (m ²)	
58	Cải tạo đường dây 110kV Bắc Giang - Lạng Sơn	X. Đình Trị	2.600,0	1.400,0		1.200,0	Quyết định số 299/QĐ-EVNNPC ngày 15/02/2022 của Tổng công ty Điện lực Miền Bắc
59	Đầu tư xây dựng Nhà tang lễ thành phố	P. Mỹ Độ	4.600,0	4.600,0			Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND TP về việc phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển thành phố Bắc Giang giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 14/3/2023 của HĐND TP v/v bổ sung KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và bổ sung dự án khởi công mới trong KH đầu tư công năm 2023 trên địa bàn TP
60	Xây dựng và cải tạo lưới điện các xã Song Khê, Tân Mỹ, Đông Sơn, Đình Trị và các phường: Trần Hân, Thọ Xương, Mỹ Độ, Xương Giang TP Bắc Giang năm 2023-2024.	Các xã: Song Khê, Tân Mỹ, Đông Sơn, Đình Trị và các phường: Trần Nguyễn Hân, Thọ Xương, Mỹ Độ, Xương Giang	750	750			Quyết định số 294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023 (bổ sung)
61	Cải tạo đường dây 110kV lộ 174 TBA 220kV Bắc Giang - TBA 110kV Đình Trám - TBA 110kV Quang Châu - Lộ 176 TBA 220kV Quang Châu	Các xã: Đình Trị, Xã Đình Kê, Xã Đông Sơn, Xã Song Khê, Xã Tân Mỹ và Phường Lê Lợi	5.688	1.833		3.855	Quyết định số 2737/QĐ-EVNNPC ngày 08/10/2020 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc về việc giao danh mục và tạm giao kế hoạch vốn ĐTXD năm 2020 cho các dự án ĐTXD lưới điện 110kV giai đoạn 2021-2022 xét đến 2023 cho Ban QLDALĐ
62	Nâng cao năng lực truyền tải đường dây 110kV lộ 175, 177 TBA 220kV Bắc Giang - Lộ 177, 178 TBA 220kV Quang Châu	Các xã: Đình Trị, Song Khê, Đông Sơn	5.959,86	4.468,36		1.491,50	Quyết định số 2660/QĐ-EVNNPC ngày 14/10/2021 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc về việc giao danh mục và nhiệm vụ quản lý A các dự án lưới điện 110kV giai đoạn 2022-2023 cho Ban QLDALĐ
V	HUYỆN SON ĐÔNG		664.000	127.950	0	536.050	
63	Đường giao thông từ An Lạc di Phiến Hương, xã Hữu Sơn	Xã An Lạc, Xã Hữu Sơn	78.000	30.000		48.000	Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND huyện Sơn Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
64	Xây dựng khu dân cư khu II và khu IV, thị trấn An Châu	TT An Châu	1.500			1.500	Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của UBND huyện Sơn Đông về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
65	Công trình đường GT đoạn Tuấn Đạo, Sơn Đông - Đèo Gia, Lục Ngạn (ĐH.96B) (Điểm đầu đầu nối ĐT 291 thôn Đông Tâm, đi thôn Đào Tuấn xã Tuấn Đạo, điểm cuối thôn Công Luộc, xã Đèo Gia, huyện Lục Ngạn)	Xã Tuấn Đạo	30.000			30.000	Quyết định số 4395/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND huyện Sơn Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng P1, P2	Đất khác (m ²)	
66	Công trình Xây dựng nhà văn hóa thôn Mới	Xã Phúc Sơn	5.000	5.000			Ngũ quyết số 55/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của HĐND huyện Sơn Đông v/v giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 huyện Sơn Đông
67	Công trình xây dựng đường tránh trung tâm xã Dương Hưu	Xã Dương Hưu	17.000			17.000	Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND huyện Sơn Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
68	Công trình đường GT điểm đầu QL 279, điểm cuối cầu Kiên	TT An Châu	29.000	18.000		11.000	Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện Sơn Đông về việc giao dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2023
69	Đường nội thị TDP Thương đi TDP Hạ, thị trấn An Châu	TT An Châu	10.000	8.000		2.000	Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện Sơn Đông về việc giao dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2023
70	Xây dựng và cải tạo lưới điện các xã Lê Viên, Đại Sơn, An Lạc, Giáo Liêm huyện Sơn Đông năm 2023-2024	Các xã: Lê Viên, Đại Sơn, An Lạc, Giáo Liêm	1.250	1.100		150	Quyết định số 294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023 (bổ sung)
71	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện của lưới điện 35kV huyện Sơn Đông, Lục Ngạn theo phương án Đa chia - Đa nối (MDMC)	Các xã: Thanh Luân, Long Sơn	950	850		100	Quyết định số 294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023 (bổ sung)
72	Xây dựng cầu thôn Trại Chùa đi Khe Tàu, xã Yên Định	Xã Yên Định	6.300			6.300	QĐ số 967/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND huyện Sơn Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng cầu thôn Trại Chùa đi Khe Tàu, xã Yên Định
73	Đường bê tông liên xã Tổ dân phố Néo thị trấn Tây Yên Tử đi thôn Gà xã Thanh Luân	TT Tây Yên Tử, xã Thanh Luân	25.000	15.000		10.000	Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 03/10/2022 của UBND huyện Sơn Đông về đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023
74	Cụm công nghiệp Thanh Sơn	TT Tây Yên Tử	460.000	50.000		410.000	Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập cụm công nghiệp Thanh Sơn
VI	HUYỆN HIỆP HOÀ		167.256	145.216	0	22.040	



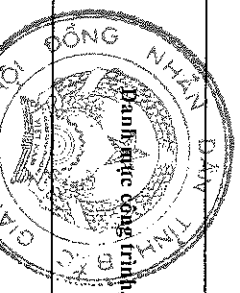
STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐD	Đất khác (m ²)	
75	Khu dân cư Đông Bái Thượng, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa	Xã Đoan Bái	66.000,0	63.000,0		3.000,0	Nghị quyết 270/NQ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND huyện về phê duyệt CTĐT dự án
76	Khu dân cư Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa	Xã Hợp Thịnh	50.000,0	45.000,0		5.000,0	Nghị quyết 270/NQ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND huyện về phê duyệt CTĐT dự án
77	Cải tạo nâng cấp đường PCLB kết hợp đường giao thông thôn Đa Hội, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Xã Hợp Thịnh	15.000,0	14.000,0		1.000,0	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt CTĐT dự án
78	Xây dựng đường nối QL37 đi Phố Yên vào Trung tâm chính trị và các cơ quan đơn vị sự nghiệp huyện Hiệp Hòa	Thị trấn Thăng, xã Danh Thăng	2.600,0			2.600,0	Quyết định 2177/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
79	Nhà văn hóa thôn Thanh Lương, xã Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Xã Hoàng Lương	1.076,0	1.076,0		0,0	Quyết định số 16a/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND xã Hoàng Lương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
80	Xây dựng bãi tập kết rác thải thôn Ninh Sơn, xã Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Xã Hoàng Lương	260,0	260,0			Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND xã Hoàng Lương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
81	Giải phóng mặt bằng để mở rộng Trường mầm non xã Hùng Sơn	Xã Hùng Sơn	3.000,0	3.000,0			Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND xã Hùng Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
82	Xây dựng trường mầm non khu Cẩm Xuyên	Xã Xuân Cẩm	5.000,0	4.000,0		1.000,0	Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND xã Xuân Cẩm về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
83	Mở rộng nghĩa trang thôn Hương Cầu, xã Hương Lâm	Xã Hương Lâm	5.000,0	4.500,0		500,0	Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND xã Hương Lâm về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
84	Cải tạo, nâng cấp khu văn hóa thể thao thôn Cẩm Hoàng, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa; Hạng mục: Nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ	Xã Xuân Cẩm	600,0			600,0	Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của UBND xã Xuân Cẩm về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
85	Mở rộng công vào di tích lịch sử cấp tỉnh (Đình Cẩm Hoàng), xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa	Xã Xuân Cẩm	90,0			90,0	Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của UBND xã Xuân Cẩm về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
86	Nghề làng Thường Thượng, xã Thường Thăng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Xã Thường Thăng	1.000,0	400,0		600,0	Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND xã Thường Thăng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
87	Nhà văn hóa thôn Tam Sơn, xã Thường Thăng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Xã Thường Thăng	500,0	500,0			Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND xã Thường Thăng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư

STT	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
		Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐD	Đất khác (m ²)	
88	Xây dựng Nhà máy sản xuất Mắm non số 3 xã Đông Lộ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	9.000,0	8.500,0		500,0	Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của UBND xã Đông Lộ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
89	Xây dựng Nhà máy sản xuất Sơn bòng thôn Hưng Đạo, xã Đông Lộ	5.000,0			5.000,0	Quyết định số 70a/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND xã Đông Lộ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
90	Nhà văn hóa thôn Đông Quan, xã Đông Lộ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	2.000,0			2.000,0	Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND xã Đông Lộ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
91	Xây dựng và cải tạo lưới điện các xã Lương Phong, Mai Đình, Hòa Sơn, Hợp Thịnh, Đông Lộ, Doan Bái và TT Thăng huyện Hiệp Hòa năm 2023-2024.	1.130	980		150	Quyết định số 294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023 (bổ sung)
VII	HUYỆN LỘC NAM	48.120,0	36.500,0	-	11.620,0	
92	Đường dây 220KV đầu nối NMMND An Khánh- Bắc Giang vào hệ thống lưới điện Quốc gia	8.000	8.000		0	CV số 11/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang; QĐ số 629/E/VNNPT ngày 27/5/2021 của Tổng công ty truyền tải điện Bắc Giang
93	Xây dựng và cải tạo lưới điện các xã Bắc Lũng, Trường Sơn, Đông Phú, Bảo Đài, Chu Diên và TT Đồi Ngõ huyện Lục Nam năm 2023	1.050	900		150	Công văn số 595/PCBG-QLDA ngày 21/02/2023 của Công ty DL Bắc Giang và Quyết định số 294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023
94	Xây dựng các xuất tuyến 22kV sau trạm 110kV Bắc Lũng	750	600		150	Công văn số 595/PCBG-QLDA ngày 21/02/2023 của Công ty DL Bắc Giang và Quyết định số 294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023
95	Xây dựng và cải tạo các xuất tuyến 35kV sau trạm 110kV Bắc Lũng	1.100	900		200	Công văn số 595/PCBG-QLDA ngày 21/02/2023 của Công ty DL Bắc Giang và Quyết định số 294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023



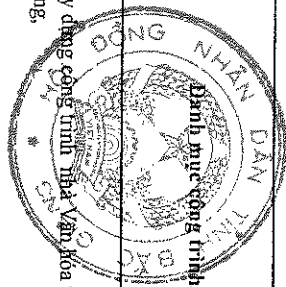
STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐD	Đất khác (m ²)	
96	Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước hồ Suối Nhà	Xã Đông Hưng, xã Đông Phú	320			320	Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về phê duyệt chủ trương đầu tư
97	Trường Trung học cơ sở xã Tam Di, huyện Lục Nam	Xã Tam Di	10.000	9.800		200	Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND huyện Lục Nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
98	Mở rộng nhà văn hóa, sân bóng thôn Chính Thượng	Xã Lan Mẫu	6.500	6.500		100	QĐ phê duyệt CT đầu tư số 05/QĐ-HĐND ngày 24/7/2022 của HĐND xã Lan Mẫu
99	Mở rộng nhà văn hóa thôn Muối	Xã Lan Mẫu	5.000	4.000		1.000	QĐ phê duyệt CT đầu tư số 06/QĐ-HĐND ngày 24/7/2022 của HĐND xã Lan Mẫu
100	Mở rộng nghĩa địa thôn Trung An	Xã Lan Mẫu	3.000	3.000		0	QĐ phê duyệt CT đầu tư số 07/QĐ-HĐND ngày 24/7/2022 của HĐND xã Lan Mẫu
101	Mở rộng nghĩa địa thôn Chính Thượng	Xã Lan Mẫu	3.000	1.500		1.500	QĐ phê duyệt CT đầu tư số 08/QĐ-HĐND ngày 24/7/2022 của HĐND xã
102	Nhà văn hóa khu phố Thanh Hưng, thị trấn Đồi Ngô	TT. Đồi Ngô	1.000			1.000	Quyết định số 5085/QĐ-UBND ngày 03/08/2020 của UBND huyện Lục Nam về phê duyệt BCKTKT dự án
103	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Phương Lạn 2	TT Phương Sơn	2.000			2.000	QĐ phê duyệt CT đầu tư số 42/QĐ-HĐND ngày 04/8/2022 của HĐND thị trấn Phương Sơn
104	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Phương Lạn 4	TT Phương Sơn	1.000	1.000		0	QĐ phê duyệt CT đầu tư số 42/QĐ-HĐND ngày 04/8/2022 của HĐND thị trấn Phương Sơn
105	Cải tạo đường dây 110KV Bắc Giang - Lạng Sơn	Xã Thanh Lâm	300	300		0	Quyết định số 299/QĐ-EVNPC ngày 15/02/2022 của Tổng công ty điện lực miền Bắc về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật; thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình cải tạo đường dây 110KV Bắc Giang - Lạng Sơn
106	Kè lát mái, lát vỉa hè, lan can đường đi bộ quanh Hồ Thanh Niên	TT. Đồi Ngô	5.000			5.000	QĐ số 8355/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật công trình
VIII	HUYỆN YÊN DŨNG		61.252,0	59.957,0		1.295,0	
107	Xây dựng và cải tạo lưới điện TT Nham Biền, TT Tân An, Hương Gián, Yên Lư, Đức Giang, Quỳnh Sơn, Đồng Việt, Đồng Phúc, Nội Hoàng	TT Nham Biền, TT Tân An và các xã: Hương Gián, Yên Lư, Đức Giang, Quỳnh Sơn, Đồng Việt, Đồng Phúc, Nội Hoàng	4.212,0	3.417,0		795,0	Quyết định số 2479/QĐ-EVNPC ngày 04/10/2022 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2023 cho Công ty Điện lực Bắc Giang

STT	Điểm thực công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐD	Đất khác (m ²)	
108	Cải tạo mạch vòng lộ 373 TBA 110 kV Yên Dũng (E7.19) và 372 TBA 110 kV Tịch Nam (E7.14)	Xã Đức Giang, xã Đông Việt	530,0	530,0			Quyết định số 2479/QĐ-EVNNPC ngày 04/10/2022 của Tổng công ty điện lực miền bắc Về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2023 cho Công ty Điện lực Bắc Giang
109	Cải tạo mạch vòng lộ 471 E7.19-48IE7.22-472 TGXP	Xã Hương Gián	210,0	210,0			Quyết định số 2479/QĐ-EVNNPC ngày 04/10/2022 của Tổng công ty điện lực miền bắc Về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2023 cho Công ty Điện lực Bắc Giang
110	Dự án Khu nhà ở xã hội thuộc Khu đô thị mới Phương Hoàng, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng	Xã Nội Hoàng	31.300,0	31.300,0			Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 v/v phê duyệt danh mục dự án phát triển nhà ở xã hội cần thu hút đầu tư trên địa bàn thành phố Bắc Giang, huyện Yên Dũng
111	Xây mới trạm y tế xã Hương Gián	Xã Hương Gián	3.500	3.500			Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 06/8/2021 của UBND xã Hương Gián về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án
112	Trụ sở UBND xã Tư Mại (Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tư Mại huyện Yên Dũng)	Xã Tư Mại	10.000	10.000			NQ số 29/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND xã Tư Mại về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án
113	Trụ sở UBND xã Nội Hoàng (Trụ sở làm việc UBND xã Nội Hoàng)	Xã Nội Hoàng	10.000	10.000			NQ số 10/NQ-HĐND ngày 12/01/2022 của HĐND xã Nội Hoàng về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án
114	Nâng cao năng lực truyền tải đường dây 110kV lộ 175, 177 TBA 220kV Bắc Giang - Lộ 177, 178 TBA 220kV Quang Châu	Xã Nội Hoàng	1.500,0	1.000,0		500,0	Quyết định số 2660/QĐ-EVNNPC ngày 14/10/2021 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc về việc giao danh mục và nhiệm vụ quản lý A các dự án lưới điện 110kV giải đoạn 2022-2023 cho Ban QLĐALĐ
IX	HUYỆN VIỆT YÊN		258.514	225.282	-	33.232	
115	Trụ sở Đảng ủy- HĐND-UBND xã Vân Trung	Xã Vân Trung	15.000	15.000			Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND xã Vân Trung về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình GPMB, đầu tư xây dựng Trụ sở Đảng ủy- HĐND-UBND xã Vân Trung, huyện Việt Yên
116	Khu dân cư thôn Đại Sơn, xã Minh Đức	Xã Minh Đức	16.000	16.000			Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 19/2/2023 của UBND xã Minh Đức về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án
117	Khu dân cư thôn Trung Xuân, xã Nghĩa Trung	Xã Nghĩa Trung	50.000	50.000			Nghị Quyết số 04/NQ-HĐND ngày 03/2/2023 của HĐND xã Nghĩa Trung



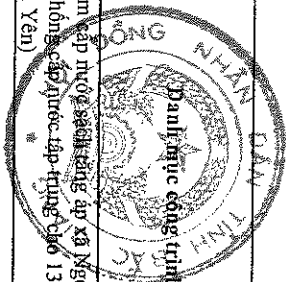
STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐĐ	Đất khác (m ²)	
118	Nhà máy cấp nước sạch xã Tiên Sơn	Xã Tiên Sơn	26.300	26.300	-	-	Văn bản thỏa thuận mặt bằng số 54/UBND-VP ngày 06/3/2022 của UBND huyện về việc chấp thuận QH tổng mặt bằng xây dựng nhà máy cấp nước sạch xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên (tỷ lệ 1/500)
119	Xây dựng nhà văn hóa TDP Nénh	TT. Nénh	3.000	3.000	-	-	Quyết định số 416 /QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của UBND thị trấn Nénh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng nhà văn hóa TDP Nénh
120	Mở rộng đền Hoàng Mai (TDP Hoàng 3)	TT. Nénh	5.000	5.000	-	-	Quyết định số 412 /QĐ-UBND ngày 17/10/2022 UBND thị trấn Nénh Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Công trình: Mở rộng đền Hoàng Mai, TDP Hoàng Mai 3
121	Khu dân cư thôn Nguồn (Mở rộng)	Xã Thượng Lan	22.000	21.600	400	400	Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Thượng Lan; Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 của UBND xã Thượng Lan về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: GPMB, xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện; Hạng mục: Khu dân cư thôn Nguồn (mở rộng), xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
122	Mở rộng Trường THCS Thượng Lan	Xã Thượng Lan	3.000	3.000	-	3.000	Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Việt Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm C trên địa bàn huyện Việt Yên.
123	Cải tạo nâng cấp trường mầm non xã Tiên Sơn (điểm khu Phú Tài)	Xã Tiên Sơn	1.500	1.500	-	-	Quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND huyện Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Cải tạo, nâng cấp trường mầm non Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
124	Tô tạo, tu bổ di tích lịch sử văn hóa huyện Việt Yên, hạng mục: Đền thờ bà Chúa Kho	Xã Tiên Sơn	1.000	-	-	1.000	Ngị Quyết số 14/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND huyện về bổ sung kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách huyện giai đoạn 2021-2025 bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022; thông qua danh mục dự án dự kiến đầu tư công nguồn ngân sách huyện năm 2023
125	Mở rộng trường Mầm non xã Trung Sơn	Xã Trung Sơn	250	250	-	250	Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND huyện Việt Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công nhóm C trên địa bàn huyện

STT	Điểm mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất tưa (m ²)	Đất rừng PH, DD	Đất khác (m ²)	
126	Xây dựng công trình Nhà Văn hóa thôn Lai, xã Nghĩa Trung,	Xã Nghĩa Trung	2.772			2.772	Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của UBND xã Nghĩa Trung về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng xây dựng công trình phụ vụ nhà văn hóa thôn Lai, xã Nghĩa Trung
127	Xây dựng công trình nhà Văn hóa thôn Nghĩa Vũ, xã Nghĩa Trung	Xã Nghĩa Trung	5.741			5.741	Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 16/2/2023 của UBND xã Nghĩa Trung về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: phụ vụ nhà văn hóa thôn Nghĩa Vũ, xã Nghĩa Trung
128	Đầu tư xây dựng Dự án Khu dân cư thôn Xuân Lan	Xã Hương Mai	2.400	2.400		-	Quyết định số 1439/QĐ- UBND ngày 11/7/2022 của UBND huyện Việt Yên về việc phê duyệt chủ trương Đầu tư xây dựng KDC thôn Xuân Lan, xã Hương Mai, huyện Việt Yên
129	Khu dân cư mới phía Nam xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên	Xã Tăng Tiến	49.000	42.500		6.500	Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
130	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh 298 (đoạn Đình Néo đi Việt Yên)	Xã Minh Đức, thị trấn Bích Động, xã Quảng Minh, thị trấn Nénh	10.000,0	5.500		4.500	Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án
131	Xây dựng chợ hàng II, thị trấn Nénh	Thị trấn Nénh	4.223,2	3.872,4		350,8	Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
132	Đường vành đai IV (Hà Nội) địa phận tỉnh Bắc Giang	Toàn huyện	3.500,0	3.300,0		200,0	Công văn số 3547/UBND-GT ngày 02/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đường vành đai IV (Hà Nội) địa phận tỉnh Bắc Giang
133	Đầu tư xây dựng trụ sở hành chính xã Tiên Sơn	Xã Tiên Sơn	10.000,0	8.500		1.500	Quyết định 122/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND huyện Việt Yên về chủ trương đầu tư
134	Xây dựng Nhà văn hóa tổ dân phố Nông Lâm	TT Bích Động	2.100,0			2.100	Quyết định 64a/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND thị trấn Bích Động về chủ trương đầu tư



STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐĐ	Đất khác (m ²)	
135	Xây dựng và cải tạo lưới điện các xã Hồng Thái, Quảng Minh, Tiên Sơn và TT Nénh, TT Bích Động huyện Việt Yên năm 2023-2024.	Các xã: Hồng Thái, Quảng Minh, Tiên Sơn và TT Nénh, TT Bích Động	870	870			Quyết định số 294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023 (bổ sung)
136	Cải tạo đường dây 110kV lộ 174 TBA 220kV Bắc Giang – TBA 110kV Đình Trám – TBA 110kV Quang Châu – Lộ 176 TBA 220kV Quang Châu	Xã Tăng Tiến, Xã Hoàng Minh.	4.807	4.145		662	Quyết định số 2737/QĐ-EVNNPC ngày 08/10/2020 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc về việc giao danh mục và tạm giao kế hoạch vốn ĐTXD năm 2020 cho các dự án ĐTXD lưới điện 110kV giai đoạn 2021-2022 xét đến 2023 cho Ban QLDALĐ
137	Nâng cao năng lực truyền tải đường dây 110kV lộ 175, 177 TBA 220kV Bắc Giang – Lộ 177, 178 TBA 220kV Quang Châu	Xã Tăng Tiến; Xã Hoàng Ninh; Xã Văn Trung.	5.651,38	4.149,97		1.501,41	Quyết định số 2660/QĐ-EVNNPC ngày 14/10/2021 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc về việc giao danh mục và nhiệm vụ quản lý A các dự án lưới điện 110kV giai đoạn 2022-2023 cho Ban QLDALĐ
138	Đầu tư xây dựng trung tâm chính trị huyện Việt Yên	TT Bích Động	13.700,00	11.645,00		2.055,00	Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND huyện Việt Yên về phê duyệt chủ trương đầu tư
139	Trụ sở khối cơ quan Đảng, đoàn thể huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	TT Bích Động	700,00			700,00	Quyết định số 7453/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện v/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở khối cơ quan Đảng, đoàn thể huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
X	HUYỆN TÂN YÊN		266.113,0	189.980,0	0,0	76.133,0	
140	Khu dân cư Chuôm Nho Bài	TT Nhã Nam	20.000	20.000		0	Quyết định chủ trương đầu tư số 1129/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của UBND huyện
141	Mở rộng Trường THCS Cao Thượng	TT Cao Thượng	2.500	2.500		0	Quyết định phê duyệt chủ trương số 25/QĐ-UBND ngày 01/02/2023 của UBND thị trấn Cao Thượng
142	Mở rộng NVH Tô dân phố Ngô Xá	TT Cao Thượng	2.000	2.000		0	Quyết định phê duyệt chủ trương số 42/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND thị trấn Cao Thượng
143	Trạm cấp nước sạch tầng áp xã Lam Cốt (Xây dựng hệ thống cấp nước tập trung cho 13 xã thuộc huyện Tân Yên)	Xã Lam Cốt	10.050	6.273		3.777	Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh QHSD đất huyện đến 2030

STT	Điểm mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐD	Đất khác (m ²)	
144	Trạm cấp nước sạch bằng áp xã Ngọc Vân (Xây dựng hệ thống cấp nước cấp trung cho 13 xã thuộc huyện Tân Yên)	Xã Ngọc Vân	27.308	26.572		736	Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh QHSD đất huyện đến 2030
145	Dự án Trường Mầm non thị trấn	TT Nhã Nam	7.800	7.800		0	Quyết định chủ trương đầu tư số 1183/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND thị trấn Nhã Nam
146	Dự án mở rộng ngã tư giao Cảnh Sung TT Nhã Nam	TT Nhã Nam	20.000	20.000		0	Quyết định chủ trương đầu tư số 379/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND thị trấn Nhã Nam
147	Đường từ kênh 5 đến nghĩa trang đời Cảnh Sung	TT Nhã Nam	12.000	12.000		0	Quyết định chủ trương đầu tư số 10/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND thị trấn Nhã Nam
148	Công trình lưới điện 110kV (Xây dựng đường dây trung áp và trạm biến áp Chông quá tải lưới điện 2023)	Các xã: An Dương, Tân Trung, Song Vân, Hợp Đức, Ngọc Vân, Phúc Hòa, Quê Nham, Việt Ngọc, Quang Tiến	1.460	1.430		30	Quyết định số 294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023; Công văn số 595/PCBG-QLDA ngày 21/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang
149	Công trình lưới điện 110kV (Dự án Cào tạo mạch vòng lộ 475A, B TBA 110KV Tân Yên với DZ 471, 472 TC Nhà Nam)	Xã Quang Tiến	635	575		60	Quyết định số 294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023; Công văn số 595/PCBG-QLDA ngày 21/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang
150	Công trình lưới điện 110kV (Dự án Cào tạo mạch vòng lộ 479 TBA 110KV Tân Yên (E7.24) với DZ 473 TBA 110KV Cầu Gó)	TT Nhà Nam, xã Tân Trung, xã Phúc Hòa	890	680		210	Quyết định số 294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023; Công văn số 595/PCBG-QLDA ngày 21/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang
151	Công trình lưới điện 110kV (Xây dựng và cải tạo lưới điện các xã An Dương, Hợp Đức, Ngọc Vân, Phúc Hòa, Quang Tiến, Quê Nham, Song Vân, Tân Trung, Việt Ngọc huyện Tân Yên)	Các xã: An Dương, Hợp Đức, Ngọc Vân, Phúc Hòa, Quang Tiến, Quê Nham, Song Vân, Tân Trung, Việt Ngọc	1230	1150		80	Quyết định số 294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023; Công văn số 595/PCBG-QLDA ngày 21/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang
152	Dự án mở rộng trụ sở UBND xã	Xã Liên Chung	1.000	1.000		0	Nghị Quyết số 32/NQ-HBND ngày 11/11/2022 của HBND xã Liên Chung

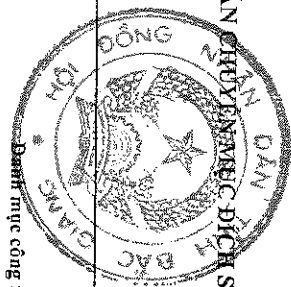


STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐĐ	Đất khác (m ²)	
153	Dự án xây dựng Trường tiểu học xã Liên Chung-hạng mục nhà hiệu bộ và công trình phụ trợ của trường Tiểu học	Xã Liên Chung	10.000	10.000	0	0	Ngợi Quyết số 32/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND xã Liên Chung về việc thu hồi GPMB, Xây dựng nhà hiệu bộ và công trình phụ trợ trường tiểu học xã Liên Chung
154	Dự án xây dựng Trường mầm non Song Ván, Hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng và các hạng mục phụ trợ	Xã Song Ván	3.700	3.700	0	0	Quyết định chủ trương đầu tư số 254/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND xã Song Ván
155	Dự án mở rộng trường tiểu học cơ sở xã Liên Sơn	Xã Liên Sơn	4.000	4.000	0	0	Quyết định chủ trương đầu tư số 372/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND xã Liên Sơn
156	Mở rộng đất trường Tiểu học, THCS và Trường THCS Lam Cốt	Xã Lam Cốt	12.500	12.000	500	0	Quyết định chủ trương đầu tư số 458/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND xã Lam Cốt
157	Mở rộng Trường mầm non xã Lam Cốt	Xã Lam Cốt	2.000	2.000	0	0	Quyết định chủ trương đầu tư số 457/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND xã Lam Cốt
158	Mở mới đường Ao Bao đi quốc lộ 17	Xã Liên Sơn	25.000	20.000	5.000	0	Quyết định chủ trương đầu tư số 373/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND xã Liên Sơn
159	Dự án tôn tạo, Trưng tu khu di tích Nàng Giã Đại (Thần, thôn Yên Lý)	Xã Phúc Sơn	2.500	2.500	0	0	Quyết định 738/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Tôn tạo, trưng tu khu di tích Nàng Giã Đại Thần, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên
160	Dự án đầu tư xây dựng DT.295 đoạn cầu bốn Tuân đi thị trấn Cao Thượng và đoạn thị trấn Cao Thượng đi cầu Bì Nội, huyện Tân Yên	Các xã: Hợp Đức, Cao Xá, Ngọc châu, Ngọc Thiện và TT Cao Thượng	88.850	30.000,0	58.850	0	Công văn số 5311/UBND-TH ngày 22/10/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao chủ đầu tư, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công dự kiến sử dụng từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh bổ sung cho đầu tư giai đoạn 2022-2025 và ngân sách Trung ương bổ sung giai đoạn 2021-2025; NQ số 05/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của HĐND tỉnh
161	Xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Lạng Giang	Các xã: Hợp Đức, Phúc Hòa, Liên Sơn, Tân Trung và TT Cao Thượng	10.690	6.300,0	4.390	0	Quyết định số 2660/QĐ-EVNNPC ngày 14/10/2021 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc về việc giao danh mục và nhiệm vụ quản lý A các dự án lưới điện 110kV giai đoạn 2022-2023 cho Ban QLDALĐ
TỔNG CỘNG:			2.835.973,1	1.982.985,7	-	852.987,4	

CÁC DỰ ÁN CHỖ ĐÓN MẶT DỊCH VỤ DỰNG ĐẤT THEO ĐIỂM B, KHOẢN 1, ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA; ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG DƯỚI 20 HA NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HBND ngày 05 tháng 4 năm 2023 của HBND tỉnh)

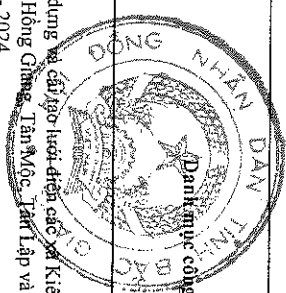
Biên số 03:



STT	Đanh mục công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng (m ²)			Cơ sở pháp lý
			Đất lúa	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác	
1	HUYỆN LĂNG GIANG		135.090,0	-	15.010,0	
1	Mở rộng Trường Mầm non xã Đào Mỹ	Xã Đào Mỹ	13.000,0		400,0	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 25/4/2021 của UBND xã Đào Mỹ về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Thu hồi đất, mở rộng và san nền trường mầm non Đào Mỹ
2	Mở rộng Trường THCS xã Đào Mỹ	Xã Đào Mỹ	4.800,0		200,0	Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã Đào Mỹ về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Thu hồi đất mở rộng trường THCS Đào Mỹ
3	Xây dựng Trường Tiểu học xã Mỹ Hà	Xã Mỹ Hà	22.100,0		-	Nghị quyết số 17/NQ-HBND ngày 16/12/2022 Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 của HBND huyện Lăng Giang.
4	Mở rộng Trường THCS xã Xương Lâm	Xã Xương Lâm	3.000,0		1.000,0	Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của UBND xã Xương Lâm về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng trường THCS Xương Lâm
5	Xây dựng hạ tầng điểm tái định cư Dự án Khu dân cư thôn Dầu xã Nghĩa Hưng (thuộc Quy hoạch Khu Công nghiệp đô thị - dịch vụ Nghĩa Hưng)	Xã Nghĩa Hưng	8.910,0		990,0	NQ số 86/NQ-HBND ngày 15/12/2021 của HBND huyện Lăng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư nhóm B do huyện quản lý; Quyết định số 2948/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 về việc phê duyệt dự án Khu dân cư thôn Dầu xã Nghĩa Hưng (Giai đoạn 1)
6	Xây dựng hạ tầng điểm tái định cư (Dự án Tuyển đường huyện đoạn QL37 đi đường vành đai V thủ đố)	Các xã: Xương Lâm, Hương Sơn, Hương Lạc và thị trấn Vôi,	2.900,0		600,0	NQ số 44/NQ-HBND ngày 17/12/2020 về việc Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư xây dựng do huyện quản lý; QĐ số 4708/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND huyện Lăng Giang về việc phê duyệt dự án: Tuyển đường huyện đoạn từ QL 37 đi đường vành đai V thủ đố
7	Xây dựng hạ tầng điểm tái định cư (Dự án Tuyển đường từ Trung tâm Y tế huyện Lăng Giang đi Mỹ Hà)	Các xã: Mỹ Hà, Đào Mỹ, Yên Mỹ, Hương Lạc	2.800,0		1.200,0	NQ số 44/NQ-HBND ngày 17/12/2020 về việc Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư xây dựng do huyện quản lý; Quyết định số 3087/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Tuyển đường từ Trung tâm Y tế huyện Lăng Giang đi Mỹ Hà
8	Xây dựng hạ tầng điểm tái định cư (Dự án Tuyển đường vành đai phía Bắc huyện Lăng Giang (đoạn thị trấn Kép đi DT192))	Các xã: Nghĩa Hưng, Quang Thịnh, Hương Sơn, Nghĩa Hoà	2.700,0		500,0	NQ số 14/NQ-HBND ngày 17/12/2020 về việc Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư xây dựng do huyện quản lý; QĐ số 4450/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện Lăng Giang về việc phê duyệt dự án
9	Xây dựng hạ tầng điểm tái định cư (Dự án Tuyển đường trục từ cụm Công nghiệp Hương Sơn đi QL1A)	Xã Hương Sơn	500,0		1.000,0	NQ số 37/NQ-HBND ngày 15/7/2020 về việc quyết định chủ trương đầu tư một số dự án xây dựng do huyện quản lý; Quyết định số 7628/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng (m ²)			Căn cứ pháp lý
			Đất lúa	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác	
10	Xây dựng hạ tầng điểm tái định cư (Dự án Tuyến đường trục từ thị trấn Vôi đi đường Nghĩa Hưng - Tiên Lạc - Dương Đức)	Các xã: Tân Thành, Mỹ Thái và thị trấn Vôi	2.000,0		500,0	NQ số 70/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 về việc quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư nhóm B do huyện quản lý; QĐ số 4092/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án
11	Xây dựng hạ tầng điểm tái định cư (Dự án Tuyến đường trục kết nối từ thị trấn Vôi đi xã Tân Thành - Dương Đức)	Các xã: Tân Thành, Dương Đức và thị trấn Vôi	1.000,0		500,0	NQ số 70/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 về việc quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư nhóm B do huyện quản lý; QĐ số 885/QĐ-UBND ngày 28/2/2022 về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án
12	Xây dựng hạ tầng điểm tái định cư (Dự án Tuyến đường huyện đoạn từ Dương Đức đi Xuân Hương)	Các xã: Dương Đức, Xuân Hương	1.500,0		500,0	NQ số 44/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 về việc Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư xây dựng do huyện quản lý; QĐ số 4693/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án
13	Xây dựng và cải tạo lưới điện các xã, thị trấn, huyện Lạng Giang	Huyện Lạng Giang	3.500,0		500,0	Quyết định số 294/QĐ-PCBG ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023
14	Xây dựng đường trục xã Mỹ Thái đi Xuân Hương (giai đoạn 1)	Xã Mỹ Thái, xã Xuân Hương	55.000,0		3.000,0	Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án;
15	Xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Lạng Giang	TT Kép, xã Mỹ Hà, Tiên Lạc, Bảo Mỹ, Nghĩa Hưng, Nghĩa Hóa, Quang Thịnh	11.380		4.120	Quyết định số 2660/QĐ-EVNNPC ngày 14/10/2021 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc về việc giao danh mục và nhiệm vụ quản lý A các dự án lưới điện 110kV giai đoạn 2022-2023 cho Ban QLDALĐ
II	HUYỆN YÊN THẾ		1.590,0	-	600,0	
16	Xây dựng và cải tạo lưới điện các xã Đông Lạc, Canh Nậu, Tân Hiệp, Đông Tiên, Hồng Kỳ và TT Bô Hạ huyện Yên Thế năm 2023-2024.	Các xã: Đông Lạc, Canh Nậu, Tân Hiệp, Đông Tiên, Hồng Kỳ và TT Bô Hạ	990		200	294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023 (bổ sung)
17	Xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Lạng Giang	Xã Tân Sỏi	600		400	Quyết định số 2660/QĐ-EVNNPC ngày 14/10/2021 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc về việc giao danh mục và nhiệm vụ quản lý A các dự án lưới điện 110kV giai đoạn 2022-2023 cho Ban QLDALĐ
III	HUYỆN LẠC NGÂN		10.630,0	-	300,0	
18	Mở rộng trụ sở UBND xã Sa Lý, huyện Lạc Ngân	Xã Sa Lý	5.000,0			Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của UBND xã Sa Lý phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Mở rộng trụ sở UBND xã Sa Lý, huyện Lạc Ngân

STT	Tên mục công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng (m ²)			Cơ sở pháp lý
			Đất tĩa	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác	
19	Xây dựng và cải tạo lưới điện các xã Kiên Thành, Tân Sơn, Quý Sơn, Giáp Sơn, Hồng Giang, Tân Mộc, Tân Lập và thị trấn Chí huyện Lục Ngạn năm 2023- 2024	Các xã: Kiên Thành, Tân Sơn, Quý Sơn, Giáp Sơn, Hồng Giang, Tân Mộc, Tân Lập và thị trấn Chí	980,0		200,0	Quyết định số 294/QĐ-PCBG ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023
20	Nhà Điều hành sản xuất Điện lực Lục Ngạn	Thị trấn Chí	4.000,0			Quyết định số 837/QĐ-EVNNPC ngày 12/4/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt giao danh mục và tạm giao kế hoạch vốn DTXD bổ sung năm 2021 cho Công ty Điện lực Bắc Giang để thực hiện dự án Nhà Điều hành sản xuất Điện lực Lục Ngạn
21	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện của lưới điện 35kV huyện Sơn Đông, Lục Ngạn theo phương án Đa chia - Đa nối (MDMC)	Xã Tân Lập	650,0		100,0	Quyết định số 294/QĐ-PCBG ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023
IV THÀNH PHỐ BẮC GIANG						
22	Đường cạnh bệnh viện 800 giường và HTKT điểm dân cư bên đường, xã Tân Mỹ	X. Tân Mỹ	25.000,0		3.000,0	Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 và việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình
23	HTKT điểm dân cư cạnh đường Lê Duẩn, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang	P. Đình Kế	14.000,0			QĐ số 1300/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND TP và việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: HTKT chỉnh trang khu dân cư cạnh đường Lê Duẩn, phường Đình Kế, TPBG
24	Khu Nhà ở xã hội số 1 tại khu đô thị số 11, 12 (06 đất lý hiệu OXH-03 theo QHCT) thuộc phân khu số 2, thành phố Bắc Giang	X. Tân Tiến	15.500,0		10.900,0	Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án phát triển nhà ở xã hội cần thu hút đầu tư trên địa bàn
25	Khu Nhà ở xã hội số 2 tại khu đô thị số 11, 12 (06 đất lý hiệu OXH-02 theo QHCT) thuộc phân khu số 2, thành phố Bắc Giang	X. Tân Tiến	52.500,0		19.100,0	Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án phát triển nhà ở xã hội cần thu hút đầu tư trên địa bàn
26	Khu nhà ở xã hội tại Khu số 1 thuộc Khu đô thị mới cạnh trường Cao đẳng nghề công nghệ Việt - Hàn, xã Đình Trĩ, thành phố Bắc Giang	X. Đình Trĩ	9.600,0		450,0	Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án phát triển nhà ở xã hội cần thu hút đầu tư trên địa bàn
27	Cải tạo đường dây 110kV Bắc Giang - Lạng Sơn	X. Đình Trĩ	1.400,0		1.200,0	Quyết định số 299/QĐ-EVNNPC ngày 15/02/2022 của Tổng công ty Điện lực Miền Bắc
28	Đầu tư xây dựng Nhà tang lễ thành phố	P. Mỹ Độ	4.600,0			Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND TP về việc phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển thành phố Bắc Giang GPĐ 2021-2030; Nghị quyết số 03/NQ-HBND ngày 14/3/2023 của HBND TP v/v bổ sung KH đầu tư công trung hạn GPĐ 2021 - 2025 và bổ sung dự án khởi công mới trong KH đầu tư công năm 2023 trên địa bàn TP
29	Khu đô thị mới phường Thọ Xương	P. Thọ Xương	227,4		520,9	Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt chấp thuận điều chỉnh, chủ trương đầu tư
30	HTKT khu dân cư mới thôn Tân Mỹ, xã Đông Sơn, (giai đoạn 2) thành phố Bắc Giang	X. Đông Sơn	44.000,0		3.000,0	Quyết định số 3735/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư



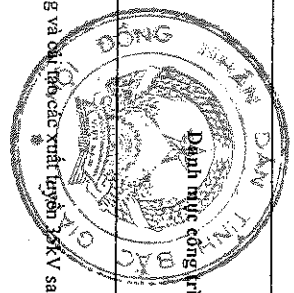
STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng (m ²)		Căn cứ pháp lý
			Đất lúa	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
31	HTKT khu dân cư Song Khê 1, xã Song Khê (Giai đoạn 1)	X. Song Khê	45.000,0		Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư
32	HTKT khu dân cư Song Khê 1, xã Song Khê (Giai đoạn 2)	X. Song Khê	39.400,0		Quyết định số 3738/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư
33	HTKT khu dân cư thôn Yên Khê, xã Song Khê	X. Song Khê	34.000,0		Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư
34	HTKT khu dân cư cạnh đường Thân Khuê (GD 2)	X. Song Mai	30.000,0		Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt dự án đầu tư
35	HTKT khu dân cư thôn Mai Cao, xã Song Mai	X. Song Mai	50.000,0		Quyết định 8115/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND thành phố về việc phê duyệt dự án
36	HTKT khu dân cư (cạnh sân bóng thôn Phúc Hạ)	X. Song Mai	35.000,0		Quyết định 1829/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND thành phố phê duyệt CTĐT dự án
37	HTKT khu dân cư và hồ điều hòa thôn Tân Phương	X. Tân Mỹ	30.000,0		Quyết định 4512/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
38	HTKT điểm dân cư thôn Lò	X. Tân Mỹ	8.000,0		Quyết định 4512/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
39	Cải tạo nghĩa trang Đồng Chải, phường Đình Kế	P. Đình Kế	13.500,0		Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND thành phố
40	Xây dựng cầu vượt đường vành đai Đông Bắc, qua đường Xương Giang	P. Xương Giang	7.000,0		Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 04/4/2022 của HĐND thành phố Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh CTĐT một số dự án trên địa bàn thành phố
41	Xây dựng Trường Tiểu học Đông Thành phần hiệu 1, thành phố Bắc Giang	P. Xương Giang	1.000,0		Quyết định số 4235/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt BC NCKT
42	Trường mầm non Đình Trì	X. Đình Trì	22.000,0		Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 về phê duyệt chủ trương đầu tư
43	Xây dựng cầu vượt từ khu đô thị Tây Nam sang khu trung tâm Logistics quốc tế thành phố Bắc Giang	X. Song Khê	35.000,0		Quyết định số 4227/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt dự án đầu tư
44	Đường gom chôn để từ đường dẫn cầu Đông Sơn đến thôn Phấn Sơn, xã Đông Sơn	X. Đông Sơn, X. Tân Tiến	6.000,0		Quyết định số 3560/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng của Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang
45	Xây dựng trụ sở Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang và cụm khí vật chứng của 02 cơ quan	X. Tân Tiến	674,0		QĐ số 280/QĐ-BTP ngày 25/02/2016 của Bộ Tư pháp về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình
46	Xây dựng và cải tạo lưới điện các xã Song Khê, Tân Mỹ, Đông Sơn, Đình Trì và các phường Trần Nguyễn Hân, Thọ Xương, Mỹ Độ, Xương Giang TP Bắc Giang năm 2023-2024.	Các xã: Song Khê, Tân Mỹ, Đông Sơn, Đình Trì và các phường: Trần Nguyễn Hân, Thọ Xương, Mỹ Độ, Xương Giang	750		Quyết định số 294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023 (bổ sung)

STT	Đánh mục công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng (m ²)			Cơ sở pháp lý
			Đất lúa	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác	
47	Cải tạo đường dây 110KV/174 TBA 220KV Bắc Giang – TBA 110KV Đình Trám – TBA 110KV Quang Châu – Lô 176 TBA 220KV Quang Châu	Các xã: Đình Trám, Đình Kế, Đông Sơn, Song Khê, Tân Mỹ và Phường Lê Lợi.	1.833		3.855	Quyết định số 2737/QĐ-EVNPPC ngày 08/10/2020 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc và việc giao danh mục và tạm giao kế hoạch vốn BTXD năm 2020 cho các dự án BTXD lưới điện 110KV giai đoạn 2021-2022 xét đến 2023 cho Ban QLDAIB
48	Nâng cao năng lực truyền tải đường dây 110KV Ià 175, 177 TBA 220KV Bắc Giang – Lô 177, 178 TBA 220KV Quang Châu	Các xã: Đình Trám, Song Khê, Đông Sơn.	4.468,36		1.491,5	Quyết định số 2660/QĐ-EVNPPC ngày 14/10/2021 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc và việc giao danh mục và nhiệm vụ quản lý A các dự án lưới điện 110KV giai đoạn 2022-2023 cho Ban QLDAIB
V	HUYỆN SON ĐỒNG		127.950,0	-	103.250,0	
49	Đường giao thông từ An Lạc đi Phiên Hương, xã Hùn Sơn	Xã An Lạc, Xã Hùn Sơn	30.000,0		48.000,0	QB số 968/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND huyện Sơn Động về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
50	Công trình Xây dựng nhà văn hóa thôn Mới	Xã Phúc Sơn	5.000,0			Nghị quyết số 55/NQ-HBND ngày 21/12/2022 của HBND huyện Sơn Động v/v giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 huyện Sơn Động
51	Công trình đường GT điểm đầu QL 279, điểm cuối cầu Kiêu	TT An Châu	18.000,0		11.000,0	Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện Sơn Động về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023
52	Đường nội thị TDP Thượng đi TDP Hạ, thị trấn An Châu	TT An Châu	8.000,0		2.000,0	Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện Sơn Động về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023
53	Xây dựng và cải tạo lưới điện các xã Lê Viễn, Đại Sơn, An Lạc, Giáo Liêm huyện Sơn Động năm 2023-2024	Các xã: Lê Viễn, Đại Sơn, An Lạc, Giáo Liêm	1.100		150	QB số 294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023 (bổ sung)
54	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện của lưới điện 35KV huyện Sơn Động. Lọc Ngan theo phương án Đa chia - Đa nối (MDMC)	Các xã: Thanh Luận, Long Sơn	850		100	QB số 294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023 (bổ sung)
55	Đường bê tông liên xã Tô dân phố Nèo thị trấn Tây Yên Từ đi thôn Gà xã Thanh Luận	TT Tây Yên Từ, xã Thanh Luận	15.000		1.000	Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 03/10/2022 của UBND huyện Sơn Động về đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023
56	Cum công nghiệp Thanh Sơn	TT Tây Yên Từ	50.000		41.000	Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập cụm công nghiệp Thanh Sơn
VI	HUYỆN HIỆP HOÀ		200.716,0	-	71.750,0	
57	Khu dân cư Đông Bái Thượng, xã Doan Bái, huyện Hiệp Hòa	Xã Doan Bái	63.000,0		3.000,0	Nghị quyết 270/NQ-HBND ngày 20/12/2022 của HBND huyện về phê duyệt CTĐT dự án
58	Khu dân cư Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa	Xã Hợp Thịnh	45.000,0		5.000,0	Nghị quyết 270/NQ-HBND ngày 20/12/2022 của HBND huyện về phê duyệt CTĐT dự án
59	Cải tạo nâng cấp đường PCIB kết hợp đường giao thông thôn Đa Hội, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Xã Hợp Thịnh	14.000,0		1.000,0	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt CTĐT dự án
60	Nhà văn hóa thôn Thanh Lương, xã Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Xã Hoàng Lương	1.075,0			Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND xã Hoàng Lương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án



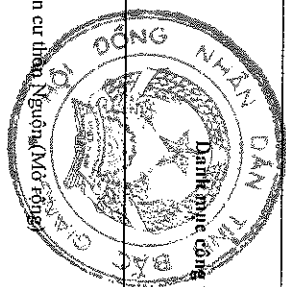
STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng (m ²)		Căn cứ pháp lý
			Đất lúa	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
61	Xây dựng bãi tập kết rác thải thôn Ninh Sơn, xã Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Xã Hoàng Lương	260,0		Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND xã Hoàng Lương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
62	Giải phóng mặt bằng để mở rộng Trường mầm non xã Hùng Sơn	Xã Hùng Sơn	3.000,0		Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND xã Hùng Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
63	Xây dựng trường mầm non khu Cẩm Xuyên	Xã Xuân Cẩm	4.000,0	1.000,0	Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND xã Xuân Cẩm về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
64	Mở rộng nghĩa trang thôn Hương Cầu, xã Hương Lâm	Xã Hương Lâm	4.500,0	500,0	Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND xã Hương Lâm về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
65	Nghề làng Thương Thượng, xã Thương Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Xã Thương Thắng	400,0	600,0	Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND xã Thương Thắng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
66	Nhà văn hóa thôn Tam Sơn, xã Thương Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Xã Thương Thắng	500,0		Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND xã Thương Thắng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
67	Xây mới khu trung tâm trường Mầm non số 3 xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, Hạng mục: Sân chơi, cổng, tường rào	Xã Đông Lỗ	8.500,0	500,0	Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của UBND xã Đông Lỗ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
68	Xây dựng Trung tâm Hội nghị huyện Hiệp Hòa	Thị trấn Thắng	500,0	55.000,0	Nghị quyết số 134/HĐND-VP ngày 30/10/2018 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
69	Cải tạo, nâng cấp đường ĐT 295, huyện Hiệp Hòa (đoạn từ Km 66+100 đến Km69+100)	Các xã: Châu Minh, Mai Đình	55.000,0	5.000,0	Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND huyện về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án
70	Xây dựng và cải tạo lưới điện các xã Lương Phong, Mai Đình, Hòa Sơn, Hợp Thịnh, Đông Lỗ, Đoàn Bái và TT Thắng huyện Hiệp Hòa năm 2023-2024.	Các xã: Lương Phong, Mai Đình, Hòa Sơn, Hợp Thịnh, Đông Lỗ, Đoàn Bái và TT Thắng	980	150	Quyết định số 294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023 (bổ sung)
VII	HUYỆN LỤC NAM		36.800,0	-	
71	Đường dây 220KV đầu nối NMNĐ An Khánh- Bắc Giang vào hệ thống lưới điện Quốc gia	Xã Vũ Xá, Yên Sơn, Lan Mẫu	8.000,0		CV số 11/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh; QĐ số 29/EVNNPT ngày 27/5/2021 của Tổng Công ty truyền tải điện Bắc Giang
72	Xây dựng và cải tạo lưới điện các xã Bắc Lũng, Trường Sơn, Đông Phú, Bảo Đài, Chu Điện và TT Đồi Ngõ huyện Lục Nam năm 2023	Các xã: Bắc Lũng, Trường Sơn, Đông Phú, Bảo Đài, Chu Điện và TT Đồi Ngõ	900,0	150,0	Công văn số 595/PCBG-QLĐA ngày 21/02/2023 của Công ty DL Bắc Giang và Quyết định số 294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023
73	Xây dựng các xuất tuyến 22kV sau trạm 110kV Bắc Lũng	Xã Yên Sơn	600,0	150,0	Công văn số 595/PCBG-QLĐA ngày 21/02/2023 của Công ty DL Bắc Giang và Quyết định số 294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023

STT	Dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng (m ²)			Căn cứ pháp lý
			Đất lúa	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác	
74	Xây dựng và cải tạo các xuất tuyến 25KV sau trạm 110KV Bắc Lăng	Xã Yên Sơn, xã Lan Mẫu	900,0		200,0	Công văn số 595/PCBG-QLDA ngày 21/02/2023 của Công ty DL Bắc Giang và Quyết định số 294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023
75	Cải tạo đường dây 110KV Bắc Giang - Lạng Sơn	Xã Thanh Lâm	300		0	Quyết định số 299/QĐ-EVNPPC ngày 15/02/2022 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình cải tạo đường dây 110KV Bắc Giang - Lạng Sơn
76	Trường Trung học cơ sở xã Tam Di, huyện Lục Nam	Xã Tam Di	9.800,0		200,0	Quyết định Số 2726/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND huyện Lục Nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
77	Mở rộng nhà văn hóa, sân bóng thôn Chính Thương	Xã Lan Mẫu	6.500,0		100,0	QĐ phê duyệt CT đầu tư số 05/QĐ-HBND ngày 24/7/2022 của HBND xã Lan Mẫu
78	Mở rộng nhà văn hóa thôn Muối	Xã Lan Mẫu	4.000,0		1.000,0	QĐ phê duyệt CT đầu tư số QĐ 06/QĐ-HBND ngày 24/7/2022 của HBND xã Lan Mẫu
79	Mở rộng nghĩa địa thôn Trung An	Xã Lan Mẫu	3.000,0		-	QĐ phê duyệt CT đầu tư số 07/QĐ-HBND ngày 24/7/2022 của HBND xã Lan Mẫu
80	Mở rộng nghĩa địa thôn Chính Thương	Xã Lan Mẫu	1.500,0		1.500,0	QĐ phê duyệt CT đầu tư số 08/QĐ-HBND ngày 24/7/2022 của HBND xã Lan Mẫu
81	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Phương Lạn 4	TT Phương Sơn	1.000,0		-	Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tiểu dự án: Sửa chữa và nâng cấp an toàn đập (WB8) tỉnh Bắc Giang thuộc dự án: Sửa chữa và nâng cấp an toàn đập (WB8) tỉnh Bắc Giang thuộc dự án: Sửa chữa và nâng cấp an toàn đập (WB8) (WB8)
82	Sửa chữa, nâng cao và mở rộng an toàn hồ Chùa Ông	Xã Đông Phú	300,0		5.700,0	
VIII	HUYỆN YÊN DŨNG		108.957,0		12.795,0	
83	Bãi xử lý rác thải sinh hoạt chôn lấp hợp vệ sinh huyện (Giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp quản lý theo quy định)	TT Nham Biền, xã Tư Mai	49.000,0		11.500,0	Thông báo số 30-TB/BCS ngày 01/4/2022 của Ban chấp sự Đảng UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 31/3/2022
84	Xây dựng và cải tạo lưới điện TT Nham Biền, TT Tân An, Hương Gián, Yên Lư, Đức Giang, Quỳnh Sơn, Đông Việt, Đông Phúc, Nội Hoàng	TT Nham Biền, TT Tân An và các xã: Hương Gián, Yên Lư, Đức Giang, Quỳnh Sơn, Đông Việt, Đông Phúc, Nội Hoàng	3.417,0		795,0	Quyết định số 2479/QĐ-EVNPPC ngày 04/10/2022 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2023 cho Công ty Điện lực Bắc Giang
85	Cải tạo mạch vòng lộ 3777 TBA 110KV Yên Dũng (E7.19) và 373 110KV Lục Nam (E7.14)	Xã Đức Giang, xã Đông Việt	530,0			Quyết định số 2479/QĐ-EVNPPC ngày 04/10/2022 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2023 cho Công ty Điện lực Bắc Giang



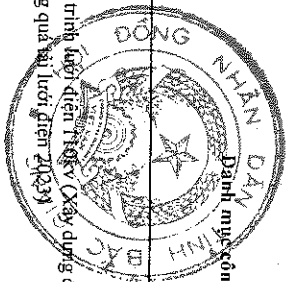
STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng (m ²)			Cơ sở pháp lý
			Đất lúa	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác	
86	Cải tạo mạch vòng lộ 471 E7.19-481E7.22- 472 TGXP	Xã Hương Gián	210,0			Quyết định số 2479/QĐ-EVNPC ngày 04/10/2022 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2023 cho Công ty Điện lực Bắc Giang
87	Dự án Khu nhà ở xã hội thuộc Khu đô thị mới Phương Hoàng, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng	Xã Nội Hoàng	31.300,0			Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh v/v phê duyệt danh mục dự án phát triển nhà ở xã hội cần thu hút đầu tư trên địa bàn thành phố Bắc Giang, huyện Yên Dũng
88	Xây mới trạm y tế xã Hương Gián	Xã Hương Gián	3.500,0			Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 06/8/2021 của HĐND xã Hương Gián về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án
89	Trụ sở UBND xã Tư Mại (Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tư Mại huyện Yên Dũng)	Xã Tư Mại	10.000,0			NQ số 29/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND xã Tư Mại về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án
90	Trụ sở UBND xã Nội Hoàng (Trụ sở làm việc UBND xã Nội Hoàng)	Xã Nội Hoàng	10.000,0			NQ số 10/NQ-HĐND ngày 12/01/2022 của HĐND xã Nội Hoàng về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án
91	Nâng cao năng lực truyền tải đường dây 110kV lộ 175, 177 TBA 220kV Bắc Giang – Lộ 177, 178 TBA 220kV Quang Châu	Xã Nội Hoàng	1.000,0		500	Quyết định số 2660/QĐ-EVNPC ngày 14/10/2021 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc về việc giao danh mục và nhiệm vụ quản lý A các dự án lưới điện 110kV giai đoạn 2022-2023 cho Ban QLDALĐ
IX	HUYỆN VIỆT YÊN		269.442,2	-	23.020,0	
92	Trụ sở Đảng ủy- HĐND-UBND xã Văn Trung	Xã Văn Trung	15.000,0		-	Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND xã Văn Trung về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình GPMB, đầu tư xây dựng Trụ sở Đảng ủy- HĐND-UBND xã Văn Trung, huyện Việt Yên
93	Khu dân cư thôn Đồi Sơn	Xã Minh Đức	16.000,0		-	Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 19/2/2023 của UBND xã Minh Đức về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án
94	Khu dân cư thôn Trung xuân, xã Nghĩa Trung	Xã Nghĩa Trung	50.000,0		-	Nghị Quyết số 04/NQ-HĐND ngày 03/2/2023 của HĐND xã Nghĩa Trung về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
95	Xây dựng nhà văn hóa TDP Nénh	TT. Nénh	3.000,0		-	Quyết định số 416 /QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của UBND thị trấn Nénh v/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng nhà văn hóa TDP Nénh
96	Mở rộng đến Hoàng Mai (TDP Hoàng 3)	TT. Nénh	5.000,0		-	Quyết định số 412 /QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND thị trấn Nénh v/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Công trình: Mở rộng đến Hoàng Mai, TDP Hoàng Mai 3

STT	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng (m ²)			Căn cứ pháp lý
		Đất lúa	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác	
97	Khu dân cư thôn Nguyễn (Mở rộng)	Xã Thượng Lan	21.600,0	400,0	Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Thượng Lan; Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 của UBND xã Thượng Lan về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: GPMB, xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện; Hàng mục: Khu dân cư thôn Nguyễn (mở rộng), xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
98	Cải tạo nâng cấp trường mầm non xã Tiên Sơn (điểm Khu Phú Tài)	Xã Tiên Sơn	1.500,0	-	Quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND huyện Việt Yên v/v phê duyệt chủ trương đầu tư công trình
99	Khu dân cư dịch vụ Đại Phúc	Xã Tăng Tiến	1.686,1	-	Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đầu tư dự án
100	Đầu tư xây dựng hồ sinh thái, khuôn viên cây xanh trung tâm TDTT trong khu DCDV-VHTT xã Tăng Tiến	Xã Tăng Tiến	14.479,6	-	Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 của UBND huyện về việc thu hồi đất để xây dựng dự án đầu tư xây dựng hồ sinh thái, khuôn viên cây xanh trung tâm TDTT trong khu DCDV-VHTT xã Tăng Tiến
101	Đầu tư xây dựng Dự án Khu dân cư thôn Xuân Lan	Xã Hương Mai	2.400,0	-	Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND huyện Việt Yên về việc phê duyệt chủ trương Đầu tư xây dựng KDC thôn Xuân Lan, xã Hương Mai, huyện Việt Yên
102	Đầu tư xây dựng mới tuyến đường đô thị Doãn Đại Hiệu (đường từ đường gom QL1A vào đền Thần Nhân Trung), thị trấn Nénh, huyện Việt Yên (CMB sử dụng đất)	TT. Nénh	15.000,0	-	Quyết định số 4800/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện Việt Yên về chủ trương đầu tư; Thông báo số 128/TB-UBND ngày 23/12/2022 về Thông báo ý kiến kết luận tại Hội nghị giao ban Lãnh đạo UBND huyện tuần 51 (ngày 22/12/2022)
103	Khu dân cư mới phía Nam xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên	Xã Tăng Tiến	42.500,0	6.500,0	Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
104	Đầu tư xây dựng trung tâm chính trị huyện Việt Yên	TT. Bích Động	11.645,0	2.055,0	Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND huyện Việt Yên về chủ trương đầu tư
105	Đầu tư xây dựng trụ sở hành chính xã Tiên Sơn	Xã Tiên Sơn	8.500,0	1.500,0	Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND huyện Việt Yên về chủ trương đầu tư
106	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh 298 (đoạn Đình Néo đi Việt Yên)	Xã Minh Đức, thị trấn Bích Động, xã Quảng Minh, thị trấn Nénh	5.500,0	4.500,0	Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang v/v Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Cải tạo, nâng cấp ĐT 298 (đoạn từ Đình Néo đi Việt Yên)
107	Xây dựng chợ hạng II, thị trấn Nénh	Thị trấn Nénh	3.872,4	350,8	Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
108	Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân huyện Việt Yên	TT. Bích Động	9.294,1	350,8	Quyết định số 1181/QĐ-TA ngày 26/12/2022 của TAND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân huyện Việt Yên



STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng (m ²)		Căn cứ pháp lý	
			Đất lúa	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng		Đất khác
109	Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Việt Yên (gần CMD sử dụng đất)	TT. Bích Động	30.000,0		5.000,0	Quyết định số 6407/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND huyện; Thông báo số 128/TB-UBND ngày 23/12/2022 về Thông báo ý kiến kết luận tại Hội nghị giao ban Lãnh đạo UBND huyện tuần 51 (ngày 22/12/2022)
110	Đường vành đai IV (Hà Nội) địa phận tỉnh Bắc Giang	Toàn huyện	3.300,0		200,0	Công văn số 3547/UBND-CT ngày 02/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đường vành đai IV (Hà Nội) địa phận tỉnh Bắc Giang
111	Xây dựng và cải tạo lưới điện các xã Hồng Thái, Quảng Minh, Tiên Sơn và TT Nénh, TT Bích Động huyện Việt Yên năm 2023-2024.	Các xã: Hồng Thái, Quảng Minh, Tiên Sơn và TT Nénh, TT Bích Động	870			Quyết định số 294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023 (bổ sung)
112	Cải tạo đường dây 110kV lộ 174 TBA 220kV Bắc Giang – TBA 110kV Đình Trám – TBA 110kV Quang Châu – Lộ 176 TBA 220kV Quang Châu	Xã Tăng Tiến, Xã Hoàng Minh.	4.145		662	Quyết định số 2737/QĐ-EVNNPC ngày 08/10/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc về việc giao danh mục và tạm giao kế hoạch vốn ĐTXD năm 2020 cho các dự án ĐTXD lưới điện 110kV giai đoạn 2021-2022 xét đến 2023 cho Ban QLDALĐ
113	Nâng cao năng lực truyền tải đường dây 110kV lộ 175, 177 TBA 220kV Bắc Giang – Lộ 177, 178 TBA 220kV Quang Châu	Các xã: Tăng Tiến, Hoàng Ninh, Văn Trung	4.149,970		1.501,41	Quyết định số 2660/QĐ-EVNNPC ngày 14/10/2021 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc về việc giao danh mục và nhiệm vụ quản lý A các dự án lưới điện 110kV giai đoạn 2022-2023 cho Ban QLDALĐ
X	HUYỆN TÂN YÊN		157.135,0		16.080,0	
114	Khu dân cư Chuôm Nho Bài	TT Nhà Nam	20.000,0			Quyết định chủ trương đầu tư số 1129/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của UBND huyện
115	Mở rộng Trường THCS Cao Thương	TT Cao Thương	2.500,0			Quyết định phê duyệt chủ trương số 25/QĐ-UBND ngày 01/02/2023 của UBND thị trấn Cao Thương
116	Mở rộng NVH Tổ dân phố Ngô Xá	TT Cao Thương	2.000,0			Quyết định phê duyệt chủ trương số 42/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND thị trấn Cao Thương
117	Dự án Trường Mầm non thị trấn	TT Nhà Nam	7.800,0			Quyết định chủ trương đầu tư số 1183/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND thị trấn Nhà Nam
118	Dự án mở rộng nghỉ trang Cảnh Sung TT Nhà Nam	TT Nhà Nam	20.000,0			Quyết định chủ trương đầu tư số 379/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND thị trấn Nhà Nam
119	Đường từ kênh 5 đến nghĩa trang đồi Cảnh Sung	TT Nhà Nam	12.000,0			Quyết định chủ trương đầu tư số 10/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND thị trấn Nhà Nam

STT	Đánh mục công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng (m ²)			Cơ sở pháp lý
			Đất lúa	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác	
120	Công trình lắp đặt Tắc V (Xây dựng đường dây trung áp và trạm biến áp chống quá tải lưới điện 210KV)	Các xã: An Dương, Tân Trung, Song Vân, Hợp Đức, Ngọc Văn, Phúc Hòa, Quê Nham, Việt Ngọc, Quang Tiến	1.430,0			Quyết định số 294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023; Công văn số 595/PCBG-QLDA ngày 21/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang
121	Công trình lưới điện 110kv (Dự án Cáo tạo mạch vòng lộ 475A, B TBA 110KV Tân Yên với DZ 471, 472 TC Nhà Nam)	Xã Quang Tiến	575,0		8.000,0	Quyết định số 294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023; Công văn số 595/PCBG-QLDA ngày 21/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang
122	Công trình lưới điện 110kv (Dự án Cải tạo mạch vòng lộ 479 TBA 110KV Tân Yên (E7.24) với DZ 473 TBA 110KV Cầu Gò)	TT Nhà Nam, xã Tân Trung, xã Phúc Hòa	680,0		8.000,0	Quyết định số 294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023; Công văn số 595/PCBG-QLDA ngày 21/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang
123	Công trình lưới điện 110kv (Xây dựng và cải tạo lưới điện các xã An Dương, Hợp Đức, Ngọc Văn, Phúc Hòa, Quang Tiến, Quê Nham, Song Vân, Tân Trung, Việt Ngọc huyện Tân Yên)	Các xã: An Dương, Hợp Đức, Ngọc Văn, Phúc Hòa, Quang Tiến, Quê Nham, Song Vân, Tân Trung, Việt Ngọc	1.150,0		80,0	Quyết định số 294/QĐ-PCBG, ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, danh mục các công trình lưới điện trung hạ áp năm 2023; Công văn số 595/PCBG-QLDA ngày 21/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang
124	Dự án mở rộng trụ sở UBND xã	Xã Liên Chung	1.000,0			Nghị Quyết số 35/NQ-HBNĐ ngày 28/12/2022 của HBNĐ xã Liên Chung và phê duyệt danh mục đầu tư công năm 2023
125	Dự án xây dựng Trường tiểu học xã Liên Chung- hàng mục nhà hiệu bộ và công trình phụ trợ của trường Tiểu học	Xã Liên Chung	10.000,0			Nghị Quyết số 32/NQ-HBNĐ ngày 11/11/2022 của HBNĐ xã Liên Chung về việc thu hồi GPMB, Xây dựng nhà hiệu bộ và công trình phụ trợ trường tiểu học xã Liên Chung
126	Dự án xây dựng Trường mầm non Song Vân, Hàng mục: Nhà lớp học 6 phòng và các hàng mục phụ trợ	Xã Song Vân	3.700,0			Quyết định chủ trương đầu tư số 254/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND xã Song Vân
127	Dự án mở rộng trường tiểu học cơ sở xã Liên Sơn	Xã Liên Sơn	4.000,0			Quyết định chủ trương đầu tư số 372/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND xã Liên Sơn
128	Mở rộng đất trường Tiểu học, THCS và Trường THCS Lam Cốt	Xã Lam Cốt	12.000,0			Quyết định chủ trương đầu tư số 458/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND xã Lam Cốt
129	Mở rộng Trường mầm non xã Lam Cốt	Xã Lam Cốt	2.000,0			Quyết định chủ trương đầu tư số 457/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND xã Lam Cốt
130	Mở mới đường Ao Bảo đi quốc lộ 17	Xã Liên Sơn	20.000,0			Quyết định chủ trương đầu tư số 373/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND xã Liên Sơn



STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng (m ²)			Căn cứ pháp lý
			Đất lúa	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác	
131	Dự án đầu tư xây dựng ĐT.295 đoạn cầu bến Tuấn đi thị trấn Cao Thượng và đoạn thị trấn Cao Thượng đi cầu Bì Nội, huyện Tân Yên	Các xã: Hợp Đứơc, Cao Xá, Ngọc châu, Ngọc Thiện và TT Cao Thượng	30.000,0		58.580	Công văn số 5311/UBND-TH ngày 22/10/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao chủ đầu tư, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công dự kiến sử dụng từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh bổ sung cho đầu tư giai đoạn 2022-2025 và ngân sách Trung ương bổ sung giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 5/4/2023 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư
132	Xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Lạng Giang	TT Cao Thượng và các xã: Hợp Đứơc, Phúc Hòa, Liên Sơn, Tân Trung	6.300		4.590	Quyết định số 2660/QĐ-EVNNPC ngày 14/10/2021 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc về việc giao danh mục và nhiệm vụ quản lý A các dự án lưới điện 110kV giai đoạn 2022-2023 cho Ban QLDALĐ
TỔNG CỘNG:			1.578.762,9	-	538.832,4	

CÁC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT CÓ DIỆN TÍCH ĐẤT TRỒNG Lúa DƯỚI 10 HA THEO ĐIỂM B, KHOẢN 1, ĐIỀU 58 LƯẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 KHÔNG THUỘC TRƯỜNG HỢP NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT (HOẶC ĐẤT QUỐC PHÒNG, AN NINH THU HỒI THEO ĐIỀU 61 LƯẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013) NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05 tháng 4 năm 2023 của HĐND tỉnh)



TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất				Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	
I	HUYỆN SON ĐÔNG		31.200,0	27.000,0	-	4.200,0	
1	Công trình Trụ sở Công an huyện Sơn Đông	TT An Châu	21.200	17.000		4.200	Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng khu đô thị phía Tây Bắc, thị trấn An Châu (tỷ lệ 1/500); Văn bản số 323/UBND-NC ngày 15/02/2023 của UBND huyện Sơn Đông về cam kết bố trí kinh phí GPMB xây dựng trụ sở Công an huyện từ nguồn ngân sách năm 2023.
2	Xử lý các trường hợp vi phạm theo Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 trên địa bàn huyện Sơn Đông	Huyện Sơn Đông	10.000	10.000			Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Sơn Đông
II	HUYỆN HIỆP HOÀ		38.750,0	31.750,0	-	7.000,0	
3	Trụ sở công an xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Xã Thường Thắng	2.000,0	1.500,0		500,0	Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND xã Thường Thắng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
4	Khu thương mại dịch vụ Châu Minh	Xã Châu Minh	5.000,0	4.500,0		500,0	Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 19/9/2019; Quyết định số 441/QĐ-SKHĐT ngày 22/11/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giãn tiến độ đầu tư
5	Khu thương mại dịch vụ Trường Phát	Xã Châu Minh	3.000,0	3.000,0		0,0	Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
6	Khu thương mại dịch vụ Thịnh Phát	Xã Hương Lâm	6.500,0	6.000,0		500,0	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 27/4/2021; Quyết định số 197/QĐ-SKHĐT ngày 15/7/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giãn tiến độ đầu tư

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	
7	Trường mầm non chất lượng cao	Thị trấn Thăng	6.000,0	5.500,0		500,0	Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh; Quyết định số 419/QĐ-SKHĐT ngày 23/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giãn tiến độ đầu tư
8	Bãi tập kết, trung chuyển và kinh doanh vật liệu xây dựng	Xã Mai Trung	11.250,0	7.250,0		4.000,0	Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
9	Chuyển mục đích sử dụng sang đất ở trong khu dân cư (CMD nhỏ lẻ, xử lý các trường hợp theo Chỉ thị số 19)	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện	5.000,0	4.000,0		1.000,0	Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh v/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hiệp Hoà
III	HUYỆN LỤC NAM		6.000,0	6.000,0	-	-	
10	Trụ sở làm việc Công an xã Lan Mẫu	Xã Lan Mẫu	900,0	900,0		-	Quyết định Số 2715/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND huyện Lục Nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
11	Cửa hàng xăng dầu và bãi đỗ xe Bắc Lũng	Xã Bắc Lũng	5.100,0	5.100,0			Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và đồng thời chấp nhận nhà đầu tư
IV	HUYỆN YÊN DŨNG		16.000,0	16.000,0	-	-	
12	Khu thương mại, dịch vụ tổng hợp Yên Dũng	Xã Tiên Phong	13.600	13.600			Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND tỉnh v/v Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư dự án; QĐ số 2700/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án khu thương mại, dịch vụ tổng hợp huyện Yên Dũng
13	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại II	Xã Cảnh Thụy	2.000	2.000			Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
14	Đầu tư xây dựng khu dịch vụ thương mại tổng hợp và kinh doanh xăng, khí hóa lỏng loại II	Xã Trí Yên	400	400			Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 10/03/2020 của UBND tỉnh và Quyết định số 142/QĐ-SKHĐT ngày 31/5/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư

TT	Dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	
V	HUYỆN VIỆT YÊN Thao trường huyện BCH Quận sự; hàng mục: GPMB và đường vào thao trường BCH Quận sự huyện Việt Yên	Xã Nghĩa Trung	50.000,0	3.500,0	-	46.500,0	Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 17/2/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương một số dự án đầu tư công nhóm C trên địa bàn huyện
VI	THÀNH PHỐ BẮC GIANG		3.300,0	3.300,0	-	-	
16	Dự án đầu tư cơ sở kinh doanh dịch vụ phương Đình Kế, thành phố Bắc Giang	P. Đình Kế	1.200,0	1.200,0			Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà đầu tư dự án
17	Khu thương mại dịch vụ tổng hợp (Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Tân Nông)	X. Tân Tiến	2.100,0	2.100,0			Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư
VII	HUYỆN TÂN YÊN		8.000,0	8.000,0	-	-	
18	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Ngọc Thiện	Xã Ngọc Thiện	6.000	6.000			Quyết định chủ trương đầu tư số 200/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của UBND xã Ngọc Thiện
19	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Ngọc Châu	Xã Ngọc Châu	2.000	2.000			Quyết định chủ trương đầu tư số 5a/QĐ-UBND ngày 21/04/2022 của UBND xã Ngọc Châu
VIII	HUYỆN LĂNG GIANG		2.000	1.200	0	800	
20	Trụ sở Công an xã Quang Thịnh	Xã Quang Thịnh	2.000,0	1.200,0		800,0	Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của UBND xã Quang Thịnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Quang Thịnh
TỔNG CỘNG			20	155.250,0	96.750,0	58.500,0	



CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN, DIỆN TÍCH, ĐỊA ĐIỂM TÀI NGHỊ QUYẾT SỐ 30/NQ-HĐND NGÀY 03/10/2022, SỐ 39/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2022 CỦA HĐND TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05 tháng 4 năm 2023 của HĐND tỉnh)

STT	DIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích đất thu hồi sau điều chỉnh (m ²)				Diện tích CMD sử dụng đất sau điều chỉnh (m ²)			Cơ sở pháp lý
			Tổng số	Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, DD	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất khác (m ²)	Đất khác (m ²)	
A	Huyện Lang Giang		3.043.234,2	2.123.209,9	-	918.024,3	1.371.318,2	228.000,0	706.450,5	
1	Nhà máy dệt may Lang Giang của Công ty cổ phần dệt may Lang Giang	Xã Nghĩa Hòa	177.000,0	145.000,0	-	32.000,0	41.000,0	11.000,0		Điều chỉnh diện tích (tăng 1.000m ² đất lúa và 1.000m ² đất khác), tại S1 18, Biểu 04 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
2	Nhà máy công nghệ cao Lang Giang của Công ty cổ phần tổng công ty may Bắc Giang LGG	Xã Nghĩa Hòa	-	-	-	-	43.000,0	7.200,0		Điều chỉnh diện tích (tăng 2.800m ² đất lúa và giảm 2.800m ² đất khác), tại S1 19, Biểu 04 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
3	Khu đô thị xã Tân Đình (Xây dựng Khu đô thị mới Tân Đình, huyện Lang Giang - Giai đoạn 1)	Xã Tân Đình huyện Lang Giang và Phường Đình Kế, TP Bắc Giang	75.000,0	54.000,0	-	21.000,0	54.000,0	21.000,0		Giảm diện tích (Tổng diện tích giảm 23.000m ² và diện tích đất lúa giảm 41.000m ²) tại STT 71, Biểu 02 và STT 38, Biểu 03 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
4	Xây dựng bãi rác thải tập trung xã Tân Thành	Xã Tân Thành	7.000,0	1.000,0	-	6.000,0	-	-		Điều chỉnh diện tích (Giảm 5.000m ² đất lúa và tăng 5.000m ² đất khác), tại S1 40, Biểu 02 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
5	Khu dân cư trung tâm xã Hương Lạc (Xây dựng khu dân cư trung tâm xã Hương Lạc, huyện Lang Giang (Giai đoạn 2))	Xã Hương Lạc	95.000,0	90.000,0	-	5.000,0	90.000,0	5.000,0		Điều chỉnh diện tích (Tăng 10.000m ² đất lúa và tăng 2.000m ² đất khác), tại S1 69, Biểu 02 và S1 36, Biểu 3 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
II	Huyện Hiệp Hòa		159.844,0	110.400,0	-	47.444,0	210.900,0	51.944,0		
6	Khu dân cư Bình Dương, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa	Xã Ngọc Sơn	2.500,0	1.500,0	-	1.000,0	1.500,0	1.000,0		STT 835, Biểu 2 và STT 669, Biểu 3 NQ số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh (bổ sung 1.500 m ² , trong đó 700 đất lúa)
7	Xây dựng hạ tầng khu dân cư khu vực Hồ Thống Nhất, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Thị trấn Thống Nhất	12.000,0	-	-	12.000,0	30.000,0	12.000,0		STT 858, Biểu 2 và STT 692, Biểu 3 NQ số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh (bổ sung 2000 m ² đất khác)
8	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Danh Thắng (giai đoạn 2), xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa	Xã Danh Thắng	10.000,0	9.500,0	-	500,0	13.000,0	2.000,0		STT 852, Biểu 2 và STT 687, Biểu 3 NQ số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh (bổ sung 5000 m ² đất lúa)

9	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư thuộc các xã Quang Minh, Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hoà	Xã Quang Minh	9.700,0			9.700,0		9.700,0		9.700,0	STT 843, Biểu 2 và STT 678, Biểu 3 NQ số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh (điều chỉnh 9700m2 đất lúa thành đất khác tại xã Quang Minh)
10	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư thôn Hữu Định, xã Quang Minh, huyện Hiệp Hoà	Xã Xuân Cẩm	2.300,0	1.400,0	500,0	900,0	1.400,0	900,0	1.400,0	900,0	STT 844, Biểu 2 và Bổ sung Biểu 03 diện tích đất trồng lúa CMD sử dụng là 500m2 NQ số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh (bổ sung 500 m2 đất lúa)
11	Đường nối ĐT295 với đường trục xã Mai Đình qua cụm dân cư và làng nghề Mai Hương, xã Hương Lâm	Xã Quang Minh	9.900,0	500,0	500,0	9.400,0	500,0	9.400,0	500,0	9.400,0	STT 758, Biểu 2 và STT 605, Biểu 3 NQ số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh (bổ sung 7000 m2, trong đó có 5000m2 đất lúa)
12	Giai đoạn 2 đoạn đường kho K23-ĐT295 (thuộc dự án đường nội QL39 với ĐT 295, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang	Xã Hương Lâm, xã Mai Đình	8.000,0	5.000,0	5.000,0	1.000,0	5.000,0	1.000,0	12.000,0	1.000,0	STT 608, Biểu 3 NQ số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh (bổ sung 10.000 m2 đất lúa)
13	Đoạn 1 từ QL37 đến đường vào bãi rác (km0+00-km100) - Thuộc dự án đường nội QL37 với ĐT 295, huyện Hiệp Hoà	Xã Ngọc Sơn	-						20.000,0	1.000,0	STT 606, Biểu 3 NQ số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh (bổ sung 10.000 m2 đất lúa)
14	Đường nối từ bãi rác đi kho K23 - Thuộc dự án đường nội QL37 với ĐT 295, huyện Hiệp Hoà	Xã Lương Phong, thị trấn Thăng	-						20.000,0	1.000,0	STT 607, Biểu 3 NQ số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh (bổ sung 10.000 m2 đất lúa)
15	Khu đô thị số 4, thị trấn Thăng, huyện Hiệp Hoà	Xã Ngọc Sơn, thị trấn Thăng	99.444,0	92.000,0	92.000,0	7.444,0	92.000,0	7.444,0	92.000,0	7.444,0	STT 864, Biểu 2 và STT 698, Biểu 3 NQ số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh (bổ sung diện tích đất khác 44 m2 đất lúa)
16	Xây dựng Trung tâm Hội nghị huyện Hiệp Hoà	Thị trấn Thăng	6.000,0	500,0	500,0	5.500,0	500,0	5.500,0	500,0	5.500,0	STT 777, Biểu 2 NQ số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh (bổ sung diện tích đất trồng lúa 500m2 và giảm diện tích đất khác 500m2)
III	Huyện Lục Nam		207.675,0	182.405,0	182.405,0	25.270,0	182.405,0	25.270,0	4.405,0	8.500,0	
17	Khu dân cư mới xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	Xã Tam Dị	194.770,0	178.000,0	178.000,0	16.770,0	178.000,0	16.770,0			STT 40, mục 1, Biểu 01, NQ số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh (Tăng 1.300m2 đất lúa, giảm 1.300m2 đất khác)
18	Xây dựng các tuyến đường trục dân cư thôn Chằm, thị trấn Đồi Ngô theo hình thức hợp đồng xây dựng-chuyển giao (BT)	TT. Đồi Ngô	9.900,0	1.400,0	1.400,0	8.500,0	1.400,0	8.500,0	1.400,0	8.500,0	STT 425, mục IV, Biểu 02 và STT 317, mục IV, Biểu 03 NQ số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh (Bổ sung 5.600m2. Trong đó tăng 550m2 đất lúa và 5.050m2 đất khác)
19	Bãi tập kết vật liệu xây dựng YS	Xã Yên Sơn	3.005,0	3.005	3.005				3.005	0	Điều chỉnh diện tích tại STT 86, mục IV, Biểu 04 NQ số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh (Giảm 3.095 m2. Trong đó giảm 95m2 đất lúa và 3.000m2 đất khác)
IV	Huyện Việt Yên		50.500,0	34.200,0	34.200,0	16.300,0	34.200,0	16.300,0	0,0	16.300,0	
20	Nhà máy chế biến nông lâm thủy sản	Xã Hồng Thái	3.500,0			3.500,0		3.500,0		3.500,0	Tại STT 188, Biểu 04 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh, đề nghị điều chỉnh giảm 2.000m2 diện tích đất lúa, tăng 2.000m2 đất khác

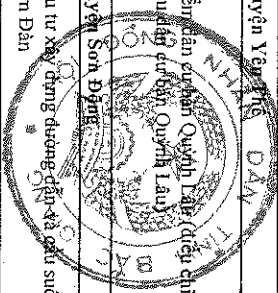
21	Cải tạo, nâng cấp HTKT mìn non, Yên Sơn	Xã Tiên Sơn	2.000,0	1.900,0		100,0	1.900,0	100,0	Tại STT 1212, Biểu 02 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh, đề nghị điều chỉnh tăng 300m ² diện tích đất hoa, tăng 100m ² đất khác
22	Xây dựng đường trục cầu Hà Bắc, nối, chỉnh chỉnh 02 đường vành đai V, QL18, QL18 và QL18, tỉnh Bắc Ninh	Xã Tiên Sơn	45.000,0	32.300,0		12.700,0	32.300,0	12.700,0	Tại STT 1106, Biểu 02 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh, đề nghị điều chỉnh tăng 11.200m ² diện tích đất khác
V	Huyện Yên Thế		313.000,0	274.200,0	0,0	38.800,0	48.200,0	14.800,0	
23	Cụm công nghiệp Đông Sơn	Xã Đông Sơn	250.000,0	226.000,0		24.000,0			Điều chỉnh diện tích (Tăng 26.000m ² đất lúa giảm đất khác), tại STT 01, Biểu 01 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
24	Khu tổ hợp dịch vụ kết hợp dân cư xã Đông Hưu (thôn Trại Tre)	Xã Đông Hưu	30.000,0	24.000,0		6.000,0	24.000,0	6.000,0	Điều chỉnh diện tích (Tăng 200m ² đất lúa giảm đất khác), tại St 05, Biểu 02 và STT 14, Biểu 03 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
25	Điểm dân cư thôn Đồng Mư	Xã Tam Hiệp	3.000,0	2.700,0		300,0	2.700,0	300,0	Điều chỉnh diện tích (Giảm 7.000m ² đất lúa chuyển sang đất khác), tại St 129, Biểu 02 và STT 90, Biểu 03 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
26	Điểm dân cư bản Đôn	Xã Canh Nậu	30.000,0	21.500,0		8.500,0	21.500,0	8.500,0	
VI	Thành phố Bắc Giang		1.938.415,2	1.273.004,9	0,0	665.410,3	741.613,2	477.906,5	
27	Đường giao thông nối từ đường Quốc lộ 17, xã Song Mai đến xã Quế Nham, huyện Tân Yên	X. Song Mai	90.000,0	71.700,0		18.300,0	71.700,0	18.300,0	Điều chỉnh quy mô tăng thêm 10.000,0m ² , đất lúa giảm 6.300,0m ² tại STT 116 Biểu số 02, STT 116 Biểu 03 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
28	HTKT Khu dân cư đường Phan Bội Châu, phường Đa Mai (giai đoạn 2)	P. Đa Mai	55.000,0	40.000,0		15.000,0	40.000,0	15.000,0	Điều chỉnh quy mô tăng 600,0m ² , điều chỉnh diện tích đất lúa tăng thêm 1.800,0m ² so với STT 112 Biểu 02 kèm theo NQ số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022
29	Khuôn viên cây xanh và HTKT điểm dân cư thôn Nùm, xã Đình Trị	X. Đình Trị	157.000,0	140.000,0		17.000,0			Điều chỉnh quy mô tăng 5.617,4m ² so với STT 06 Biểu 05 kèm theo NQ số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022
30	HTKT Khu dân cư số 1 khu phía Bắc thuộc Khu đô thị Tây Nam, thành phố Bắc Giang	P. Mỹ Đã, X. Tân Mỹ	48.900,0	7.567,8		41.332,2	7.567,8	41.332,2	
31	HTKT Khu dân cư thôn Yên Khê (giai đoạn 2), xã Song Khê	X. Song Khê	48.900,0	48.900,0			48.900,0		Điều chỉnh quy mô giảm 800,0m ² , diện tích đất trồng lúa tăng 48.200,0m ² tại STT 02 Biểu 05 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh

32	HTKT khu dân cư thôn Yên Khê (giai đoạn 3), xã Song Khê	X. Song Khê	21.000,0	11.000,0	10.000,0	11.000,0	10.000,0	10.000,0	Điều chỉnh quy mô tăng 1.000,0m ² vào đất khác tại STT 120 Biểu 02 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
33	Mở rộng nghĩa trang Núi Chùa Nà xã Song Mai	X. Song Mai	13.600,0	10.000,0	3.600,0	10.000,0	3.600,0	3.600,0	Điều chỉnh quy mô tăng 1.600,0m ² , trong đó đất lúa điều chỉnh tăng 9.000,0m ² tại STT 08 Biểu 05 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
34	Khu đô thị số 13 thuộc phân khu số 2, thành phố Bắc Giang	X. Tân Tiến	330.700,0	95.000,0	235.700,0	95.000,0	235.700,0	235.700,0	Điều chỉnh giảm quy mô 4.300,0m ² , bổ sung diện tích đất lúa tăng 5.000,0m ² tại STT 892 Biểu 07, STT 725 Biểu 03 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
35	HTKT khu dân cư Song Khê 1, xã Song Khê (giai đoạn 2)	X. Song Khê	49.635,0	39.400,0	10.235,0	39.400,0	10.235,0		Điều chỉnh quy mô tăng 9.400,0m ² vào đất trồng lúa tại STT 1023 Biểu 02 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
36	Xây dựng HTKT Khu dân cư trung tâm xã Song Mai	X. Song Mai	101.900,0	96.300,0	5.600,0	96.300,0	5.600,0	5.600,0	Điều chỉnh quy mô tăng 1.900,0m ² vào đất khác tại STT 1025 Biểu 02 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
37	HTKT khu dân cư thôn Mỹ Cầu cạnh ngôi Đa Mai, TPBG	X. Tân Mỹ	149.700,0	86.000,0	63.700,0	86.000,0	63.700,0	63.700,0	Điều chỉnh quy mô tăng 1.289,0m ² vào đất khác tại STT 1035 Biểu 02 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
38	HTKT điểm dân cư thôn Lò, xã Tân Mỹ	X. Tân Mỹ	11.000,0	8.000,0	3.000,0	8.000,0	3.000,0	3.000,0	Điều chỉnh quy mô tăng 1.000,0m ² vào đất khác tại STT 1038 Biểu 02 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
39	Khu đô thị mới phường Thọ Xương	P. Thọ Xương	8.796,2	227,4	8.568,8	227,4	8.568,8		Điều chỉnh diện tích 227,4m ² đất từ đất khác sang đất lúa tại Stt 897 Biểu 02 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
40	Mở rộng đường gom 2 bên cao tốc HN-BG (đoạn từ cầu vượt QL17 đến cầu vượt Xương Giang)	X. Song Khê, X. Đông Sơn	70.500,0	41.800,0	28.700,0	41.800,0	28.700,0		Điều chỉnh quy mô, bổ sung diện tích 28.700,0m ² đất khác tại STT 928 Biểu 02, STT 765 Biểu 03 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
41	Đường gom chân đê từ đường dẫn cầu Đổng Sơn đến thôn Phấn Sơn, xã Đổng Sơn	X. Đổng Sơn, X. Tân Tiến	80.000,0	6.000,0	74.000,0	6.000,0	74.000,0		Bổ sung diện tích: 6.000,0m ² đất lúa và 67.300,0m ² đất khác tại STT 937 Biểu 02 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
42	Đường từ đường dẫn đến cầu Á Lữ đến đường gom QL1A	P. Mỹ Độ, X. Đông Sơn	51.173,0	32.070,0	19.103,0	32.070,0	19.103,0	19.103,0	Bổ sung diện tích: 1.000,0m ² đất lúa và 400,0m ² đất khác tại STT 939 Biểu 02, STT 775 Biểu 03 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh

43	Tên nước chảy và hệ thống thoát nước thải nước ở tất cả các tuyến đường Khu đô thị Tây Nam, thành phố Bắc Giang (CĐ1)	P. Mỹ Đà, X. Đông Sơn	30.000,0	15.000,0			15.000,0	15.000,0	15.000,0	Điều chỉnh diện tích 12.600,0m ² từ đất khác sang đất lúa tại STT 954 Biểu 02, STT 793 Biểu 03 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
44	Hà tầng (ở tầng không gian) giữa trang đông Đông, phường Sông Xương, TPBG	P. Thọ Xương	90.981,0	85.000,0		5.981,0	85.000,0	5.981,0	85.000,0	Bổ sung diện tích 4.081,0m ² đất khác tại STT 975 Biểu 02, STT 815 Biểu 03 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
45	Nhà thi đấu thể thao tỉnh Bắc Giang (Hạng mục: Trung tâm huấn luyện TDTT và Hà tầng kỹ thuật 10ha)	X. Đình Trị, P. Đình Kế	102.430,0	92.539,7		9.890,3	92.539,7	9.890,3	92.539,7	Điều chỉnh quy mô, tầng 509,3m ² đất khác tại STT 837 Biểu 03 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
46	Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn An Phú, xã Song Mai (tên cũ là: Sân thể thao thôn An Phú, xã Song Mai)	X. Song Mai	5.500,0	5.500,0			5.500,0		5.500,0	Điều chỉnh tên, bổ sung diện tích 1.576,3m ² đất lúa tại STT 968 Biểu 02, STT 807 Biểu 03 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
47	Cơ sở Bảo trợ xã hội ngoài công lập số 1 (Xây dựng khu an dưỡng, dưỡng lão chăm sóc sức khỏe người cao tuổi)	P. Đa Mai	28.700,0	21.000,0		7.700,0	21.000,0	7.700,0	21.000,0	Điều chỉnh diện tích tăng quy mô thêm 21.500,0m ² đất khác tại STT 964 Biểu 02 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
48	Mở rộng bệnh viện Ung bướu	X. Tân Mỹ	24.000,0					24.000,0		Điều chỉnh diện tích 30.000,0m ² đất khác sang đất lúa tại STT 05 Biểu 01 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
49	Dải cây xanh mặt nước Khu C, khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang.	X. Tân Tiến, Đình Kế, Đình Trì, thành phố BG, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng	212.000,0	180.000,0			32.000,0			Điều chỉnh diện tích 30.000,0m ² đất khác sang đất lúa tại STT 05 Biểu 01 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
50	Khuôn viên cây xanh và HTKT điểm dân cư thôn Nùng, xã Đình Trì	X. Đình Trì	157.000,0	140.000,0			17.000,0			Điều chỉnh quy mô tăng 5.000,0m ² , điều chỉnh diện tích đất lúa giảm 12.000,0m ² tại STT 06 Biểu 01 kèm theo NQ số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022
51	HTKT khu dân cư dọc hai bên đường Giao thông từ khu vực nhà văn hóa thôn Sầu đi thôn Thanh Mai, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang	P. Đa Mai					16.035,7			Điều chỉnh diện tích đất lúa tăng từ 2.000,0m ² lên 16.035,7m ² tại STT 746, biểu 03 kèm theo NQ số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022
VII	Huyện Sơn Động		44.000,0	5.000,0		0,0	5.000,0	39.000,0	39.000,0	
52	Cải tạo, nâng cấp đường Vĩnh An - Văn Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang	Xã Vĩnh An, xã Văn Sơn	44.000,0	5.000,0			5.000,0	39.000,0	39.000,0	Điều chỉnh diện tích tại STT 70, biểu 02 kèm theo NQ số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 (tăng tổng diện tích lên thêm 4000 m ² , đất lúa giảm còn 5000 m ² , đất khác tăng thêm 29000 m ²)

VIII	Huyện Tân Yên		152.800,0	99.000,0	0,0	53.800,0	99.000,0	53.800,0	53.800,0
53	Đường từ TL 398B đoạn Liên Chung đi Thành phố Bắc Giang	Xã Quế Nham, xã Việt Lập	152.800,0	99.000,0		53.800,0	99.000,0	53.800,0	Điều chỉnh diện tích, quy mô tăng thêm 84.800m ² , đất lúa tăng 41.200m ² tại STT 231 Biểu số 02, STT 16 Biểu 02 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh. Lý do: Do sai sót trong quá trình khảo sát diện tích đất bị ảnh hưởng trong quá trình lập dự án đầu tư
B	ĐIỀU CHỈNH TÊN VÀ DIỆN TÍCH; DIỆN TÍCH, ĐỊA ĐIỂM		103.800	47.500	0	56.500	42.800	56.000	
I	Huyện Lục Nam		3.500	3.400	0	100	3.400	100	
54	Điều chỉnh tên dự án: Đường huyện ĐH 72: tuyến Lan Mẫu, Phường Sơn, Thanh Lâm 10, 7km) đường cấp IV đồng bằng, thành tên: Xây dựng tuyến đường kết nối trung tâm xã Thanh Lâm đi trung tâm thị trấn Phương Sơn và QL31	Thị trấn Phương Sơn, xã Thanh Lâm							Điều chỉnh tên tại STT 433, mục IV, biểu 02 và STT 325, mục IV biểu 03, ban hành kèm theo NQ số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
55	Điều chỉnh tên dự án: Mở rộng Khu dân cư Cây Sậy, thôn Hồ Lao, thành tên: Hạ tầng khu dân cư thôn Hồ Lao, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam	Xã Lục Sơn	3.500,0	3.400		100	3.400	100,0	Điều chỉnh tên và diện tích tại STT 394, Mục IV, Biểu 02 và STT 292 mục IV, Biểu 03, ban hành kèm theo NQ số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh (Giảm 100m ² đất lúa, tăng 100m ² đất khác)
II	Huyện Việt Yên		5.000,0	4.500,0	0,0	500,0	0,0	0,0	
56	GPMB, xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện. Hàng mục: Xây dựng khu dân cư thôn Đông Long, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên (tên trước là Xây dựng khu dân cư thôn Đông Long)	Xã Quảng Minh							Điều chỉnh tên tại STT 1198, Biểu 02 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
57	Khu dân cư mới thôn Trung Đông (tên trước là khu dân cư thôn Trung Đông)	Xã Văn Trung							Điều chỉnh tên tại STT 1065, Biểu 02 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 45/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
58	Đầu tư trụ sở công an xã, thị trấn giai đoạn đến 2025 trên địa bàn huyện Việt Yên, hàng mục: Công an xã Quảng Minh, xã Việt Tiến (tên trước là xây dựng nhà làm việc công an xã Quảng Minh)	xã Quảng Minh							Điều chỉnh tên tại STT 193, Biểu 04 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh; quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND huyện Việt Yên
59	Đầu tư xây dựng cầu vượt QL1, kết nối đường vành đai IV với đường trong khu công nghiệp Quang Châu và mở rộng đường gom QL1, tỉnh Bắc Giang	Thị trấn Nénh, xã Tăng Tiến (xã trước là xã Quang Châu)	5.000,0	4.500,0		500,0			Điều chỉnh địa điểm, diện tích tại STT 1244, Biểu 02 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh (tăng 4.500m ² diện tích đất lúa)

III	Huyện Văn Phong, tỉnh Đắk Lắk		50.000,0	29.400,0	-	20.600,0	29.400,0	20.600,0	Điều chỉnh tên và điều chỉnh diện tích (Giảm 15.600m ² đất lúa chuyển sang đất khác) tại St 128, Biểu 02 và STT 89, Biểu 03 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
60	Điều chỉnh địa giới hành chính Quận Lào Cai (điều chỉnh tên thành Khu phố 02 thuộc Quận Lào Cai)	Xã Tam Tiến	50.000,0	29.400,0		20.600,0	29.400,0	20.600,0	
IV	Huyện Sơn Động		45.300,0	10.000,0	0,0	35.300,0	10.000,0	35.300,0	
61	Đầu tư xây dựng đường dẫn và cầu suối Xá, xã Cẩm Đàn	Xã Cẩm Đàn, xã Đại Sơn	9.300,0	6.000,0		3.300,0	6.000,0	3.300,0	Điều chỉnh bổ sung thêm tên xã Đại Sơn vào địa điểm tại STT 57, biểu 02 kèm theo NQ số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022
62	Cải tạo, nâng cấp đường từ thôn Chung Sơn, xã Lê Viên đi Tô dân phố Đình, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động	Thị trấn An Châu, xã Vĩnh An, Lê Viên	36.000,0	4.000,0		32.000,0	4.000,0	32.000,0	Điều chỉnh bổ sung thêm tên xã Vĩnh An vào địa điểm, tăng tổng diện tích thêm 1.5000 m ² , đất lúa giảm còn 4000 m ² tại STT 75, biểu 02 kèm theo NQ số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022
V	Thành phố Bắc Giang								
63	Khu đô thị mới cạnh Trường Tiểu học Tân Mỹ (tên cũ là: Khu đô thị cạnh Trường Tiểu học xã Tân Mỹ)	X. Tân Mỹ							Điều chỉnh tên dự án (thêm chữ mới) tại STT 1036 Biểu 02; Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
64	Khu số 2, 3 Khu đô thị cạnh Trường Cao đẳng Việt Hàn, xã Đình Trì (tên cũ: KĐT số 2,3 cạnh trường Cao đẳng Nghệ công nghề Việt Hàn)	X. Đình Trì							Điều chỉnh tên dự án tại: STT 888 Biểu 02; STT 721 Biểu 03 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
VI	Hiệp Hòa								
65	Xây dựng kênh thoát nước khu vực Cụm công nghiệp Hà Thịnh, huyện Hiệp Hòa	Xã Đại Thành, xã Hợp Thịnh							Bổ sung địa điểm (bổ sung xã Đại Thành) tại STT 771, Biểu 2 NQ số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
TỔNG CỘNG:			65	3.147.034,2	2.170.509,9	974.524,3	1.414.118,2	762.450,5	





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
QUYẾT ĐỊNH
CÔNG TRÌNH DƯA RA KHỎI NGHỊ QUYẾT SỐ 30/NQ-HĐND NGÀY 03/10/2022 CỦA HĐND TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05 tháng 4 năm 2023 của HĐND tỉnh)

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích (m ²)	Diện tích đất thu hồi (m ²)			Diện tích CMD sử dụng đất (m ²)		Ghi chú
				Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐD	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất khác (m ²)	
1	HUYỆN LẠNG GIANG		96.000	84.000	0	12.000	78.000	12.000	STT 17, Biểu 03; Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh. Lý do: Chưa đánh giá được tác động môi trường do chưa bố trí được điểm thoát nước thải theo Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND huyện Lạng Giang về dừng thực hiện chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn huyện
2	Khu dân cư cạnh UBND xã Tân Thanh	Xã Tân Thanh	40.000	36.000		4.000	18.000	2.000	STT 67, Biểu 02 và STT 34, Biểu 03 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh. Lý do: Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND huyện Lạng Giang về dừng thực hiện chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn huyện

3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu giá quyền sử dụng đất khu Chợ Năm, xã Tiên Lục (Giai đoạn 4)	Xã Tiên Lục, xã Mỹ Hà	30.000	24.000		6.000	24.000	6.000			24.000	30.000					STT 76, Biểu 02 và STT 44, Biểu 03 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh. Lý do: Khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND huyện Lạng Giang về dừng thực hiện chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn huyện
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Chùa, xã Xuân Hương (giai đoạn 4)	Xã Xuân Hương	26.000	24.000		2.000	18.000	2.000			24.000	26.000					STT 78, Biểu 02 và STT 46, Biểu 03 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh. Lý do: Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND huyện Lạng Giang về dừng thực hiện chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn huyện
II	HUYỆN YÊN THẾ		50.000,0	27.000,0	-	23.000,0	27.000,0	23.000,0	-	27.000,0	23.000,0	23.000,0	23.000,0	-	23.000,0	23.000,0	
5	Trường cao đẳng miền núi Bắc Giang	TT Phồn Xương	50.000,0	27.000,0		23.000,0	27.000	23.000			27.000,0	50.000,0					Bỏ ra khỏi NQ tại STT 157, Biểu 02 và STT 114, Biểu 03 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh. Lý do: Điều chỉnh vị trí đầu tư
	Tổng cộng:	5	146.000,0	111.000,0	-	35.000,0	105.000,0	35.000,0	-	105.000,0	35.000,0	35.000,0	-	35.000,0	35.000,0	35.000,0	